CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số 213../CBTT-SHP-TCKT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

- Mã chứng khoán: SHP
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3820.7795, Fax: 028 3820.7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/03/2024 tại đường dẫn www.shp.vn .

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2023.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Nguyễn Thành Tú Anh

Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

Digitally signed by Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0303416670, CN=Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: Báo cáo thường niên năm 2023
Location: Võ Văn Trãi
Date: 2024.03.25 17:10:33+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.1.0

Địa chỉ: P106 lầu 1, toà nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 – **Fax:** (028) 3820 7794
Email: thuydienmiennam@shp.vn
Website: www.shp.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

2023
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂNG LƯỢNG CỦA
trách nhiệm

MỤC LỤC

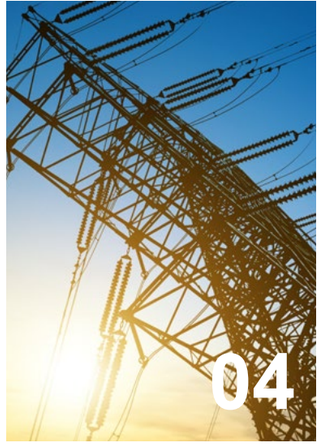

THÔNG TIN CHUNG 01

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023 02

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
6. Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội của công ty

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 03

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những công tác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 04

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY 05

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023 06

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

01

Thông tin khái quát

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN MIỀN NAM
Tên viết bằng tiếng Anh	:	SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SHP JSC
Mã cổ phiếu	:	SHP
Vốn điều lệ	:	1.012.063.520.000 đồng
Trụ sở chính	:	P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	Số 0303416670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/06/2022
Điện thoại	:	(028) 3820 7795
Fax	:	(028) 3820 7794
Email	:	thuydienmiennam@shp.vn
Website	:	www.shp.vn

02

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2006

Công ty thông qua kế hoạch đầu tư dự án Thủy điện Đa M'bri. Đồng thời, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 687.000.000.000 đồng

2004

Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303416670, chính thức đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ là 250.000.000.000 đồng.

2010

Tháng 01/2010: Nhà máy Đa Siat công suất 13,5 MW đi vào vận hành phát điện. Tháng 09/2010, Công ty chính thức đănvg ký giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán SHP. Tháng 10/2010: Nhà máy Đa Dâng 2 công suất 34 MW đi vào vận hành phát điện.

2009

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 937.102.000.000 đồng để phục vụ cho việc đầu tư vào dự án Thủy điện Đa M'bri.

2008

Công ty đã chuyển đổi trụ sở chính đặt tại địa chỉ: Số 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2015

Nhà máy Thủy điện Đa M'bri chính thức có tên trong danh sách các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

2014

Nhà máy Đa M'bri công suất 75MW đi vào vận hành phát điện. Bên cạnh đó, Nhà máy Đa Dâng 2 được cấp chứng chỉ CERs. Sản lượng phát điện đạt mốc 1 tỷ kWh điện. Cổ phiếu của Công ty chuyển sang niêm yết trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.

2012

Công ty đã hoàn tất phát hành ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ 937.102.000.000 đồng.

2022 - Nay

Ngày 25/02/2022, 7.496.152 cổ phiếu SHP chính thức được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, ngày giao dịch đầu tiên là 15/03/2022.

Từ 2022 - Nay, Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2021

Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 937,102 tỷ đồng lên 1.012,063 tỷ đồng.

2017

Ba nhà máy Đa Siat, Đa Dâng 2, Đa M'Bri đạt kỷ lục về sản lượng điện sản xuất được. Tổng sản lượng điện sản xuất cả ba nhà máy đạt 708,36 triệu kWh.

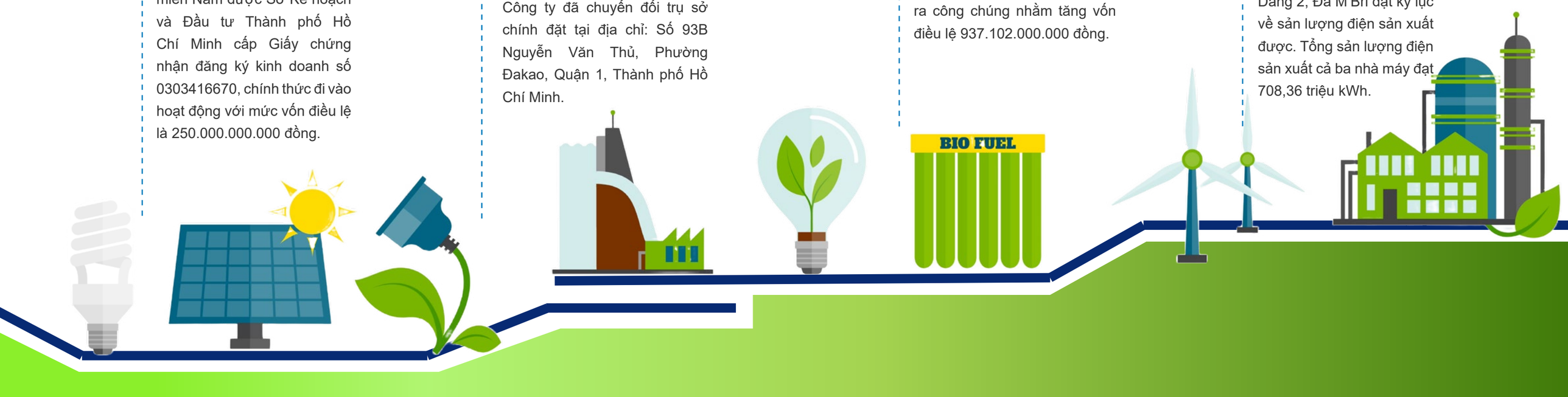

03

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất truyền tải và phân phối điện.
- Kiểm định thiết bị điện.
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Đào tạo nghề.
- Sửa chữa thiết bị điện.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đã xây dựng hoàn thiện và đang vận hành 03 nhà máy thủy điện Đa Siat và Đa Dâng 2 và Đa'Mbri tại tỉnh Lâm Đồng.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG

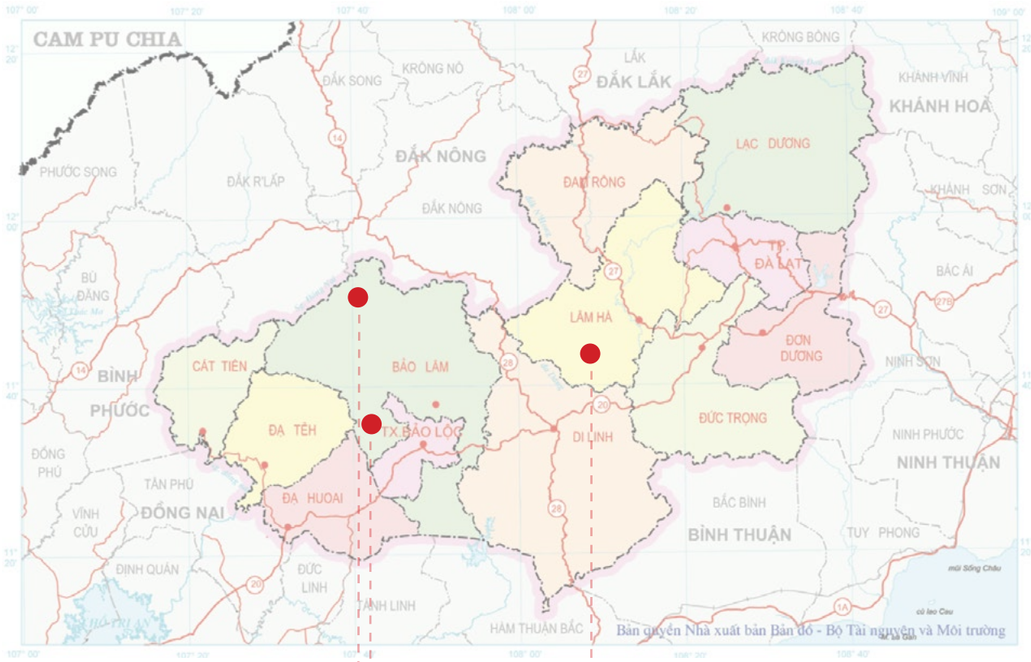

Thuỷ điện Đa Siat

Thuỷ điện Đa M'bri

Thuỷ điện Đa Dâng 2

Nước là nguồn sống, là huyết mạch của mọi sự sống trên Trái Đất.

Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả và bền vững là phương châm hoạt động của SHP.

03 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam có 3 nhà máy thủy điện đang hoạt động. Các nhà máy thủy điện của Công ty đều đặt tại thượng nguồn sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết tại Lâm Đồng có sự phân biệt giữa mùa mưa và mùa khô rõ rệt: Mùa mưa kéo dài 6 tháng (từ tháng 5 tới tháng 11 hằng năm) và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Khu vực này có lượng mưa cao và tương đối ổn định. Cả 3 nhà máy đều nằm gần thượng nguồn các dòng sông/suối, tạo nguồn nước lớn đảm bảo cho các nhà máy hoạt động.

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN ĐA M'BRI

- Nhà máy Thủy điện Đa M'bri được xây dựng trên dòng chính suối Đa M'bri nằm trên địa bàn của 3 xã là xã Lộc Tân - huyện Bảo Lâm, xã Phước Lộc - huyện Đạ Huoai và xã Triệu Hải - huyện Đạ Tẻh tỉnh Lâm Đồng.
- Suối Đa M'Bri là một trong hai nhánh chính của sông Đa Huoai một phụ lưu trái của Sông Đồng Nai. Đây là nhà máy có thủy điện hồ chứa điều tiết theo năm, đường hầm áp lực đường kính khoảng 4m, tổng chiều dài là 8,3 km.
- Trong ba dự án thuỷ điện do Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam đầu tư thì đây là dự án thuỷ điện có công suất lớn nhất.
- Tổng mức đầu tư là 2.412 tỷ đồng.
- Thủy điện Đa M'bri đấu nối vào lưới điện Quốc gia bằng đường dây mạch kép110kV, chiều dài 12km, công suất 75 MW với sản lượng 338,2 triệu Kwh/năm.

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN ĐA SIAT

- Công trình Thuỷ điện Đa Siat được xây dựng trên dòng chính suối Đa Siat, một nhánh bờ trái sông Đồng Nai, Cửa suối Đa Siat ở hạ lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 3 & 4 và thượng lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 5.
- Nhà máy Thủy điện Đa Siat được khởi công xây dựng từ tháng 6 năm 2005 có công suất lắp đặt 13,5MW với 2 tổ máy (2x6,75MW).
- Tổng mức đầu tư là 339 tỷ đồng.
- Sản lượng điện khoảng 60 triệu kWh/năm.
- Nhà máy bán điện thông qua đường dây 22kV 2 mạch dài 22km được đấu vào thanh cái 22kV tại trạm 110/22KV Đăk Nông.
- Sau hơn 13 năm vận hành, sản lượng điện sản xuất thực tế của nhà máy đều vượt sản lượng thiết kế.

CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN ĐA DÂNG 2

- Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 được xây dựng trên sông Đa Dâng có đập dâng đặt tại vị trí cách cửa sông khoảng 4 km theo đường sông.
- Kênh dẫn nước đến nhà máy thủy điện đặt ở bờ trái sông Đa Dâng, nhà máy đặt tại khu vực ngã ba cửa sông Đa Dâng đổ vào sông Đồng Nai.
- Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 được khởi công xây dựng từ đầu năm 2008, có công suất lắp máy 34 MW với 2 tổ máy (2x17MW), đấu nối bán điện qua đường dây 110kV mạch kép dài 7,7km.
- Tổng mức đầu tư là 498 tỷ đồng.
- Sản lượng điện 152,11 triệu Kwh/năm.
- Sau hơn 13 năm vận hành, sản lượng điện sản xuất thực tế của nhà máy đều vượt sản lượng thiết kế

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ 04

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

- Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam có cơ cấu tổ chức gồm 01 Trụ sở chính đặt tại TP. Hồ Chí Minh, 01 chi nhánh tại Lâm Đồng; 03 Nhà máy Thủy điện Đa Siat, Đa Dâng 2, và Đa M'bri được xây dựng tại Lâm Đồng.
- Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

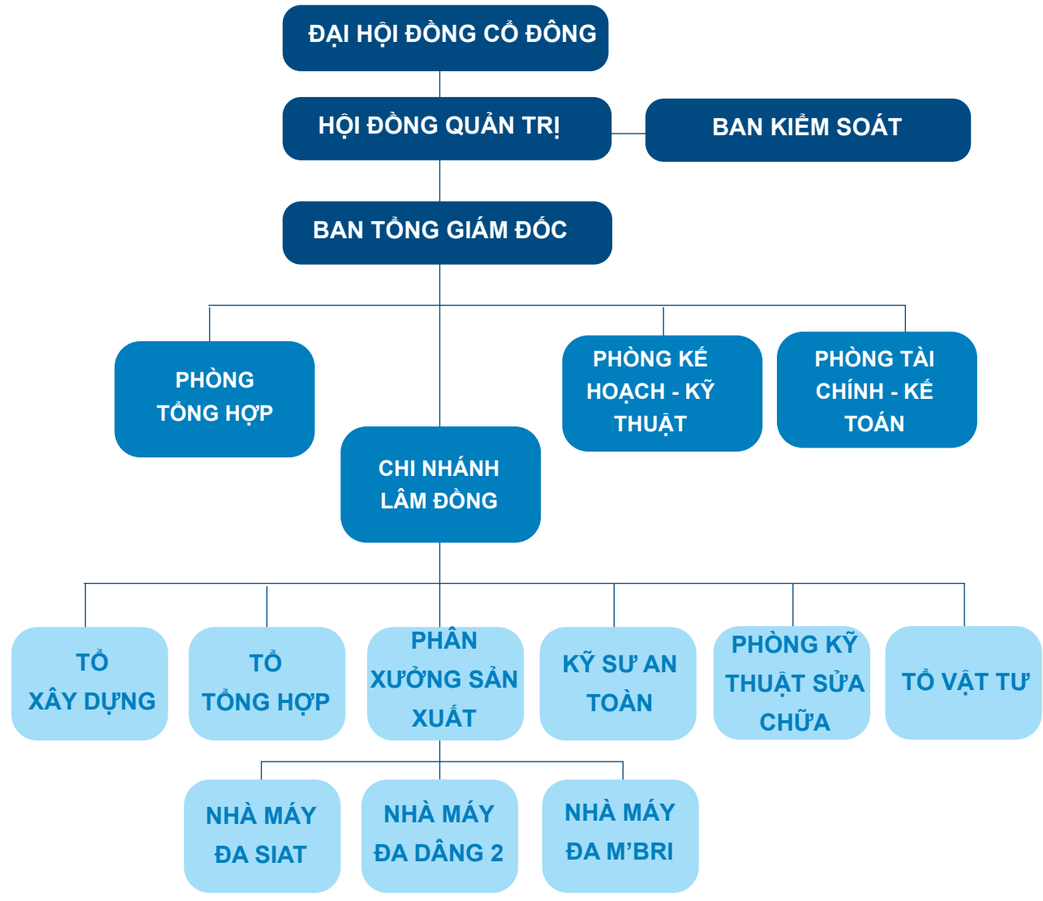

Công ty con, Công ty liên kết: Không có

05 ĐỊNH HƯỚNG *phát triển*

1 CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Đảm bảo việc quản lý và vận hành hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy Đa M'bri, Đa Siat và Đa Dâng 2.
- Tăng cường công tác nghiên cứu, đầu tư cho khoa học, công nghệ, nhân lực chất lượng cao nhằm tạo ra nguồn năng lượng ngày càng hiệu quả và an toàn hơn.
- Không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.

2 CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Công ty Cổ phần Thuỷ điện Miền Nam hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị chuyên đầu tư, kinh doanh năng lượng tái tạo, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Đưa ra chiến lược phù hợp để nâng cao vị thế trên thị trường bán buôn điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, đầy đủ với mức giá cạnh tranh trên thị trường.
- Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để đổi mới, cải tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động, đặc biệt về quy trình quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả phát điện,độ an toàn, tin cậy. Duy trì sản lượng điện theo kế hoạch, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận.

3 CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty đặt ra mục tiêu không chỉ tập trung vào việc duy trì và phát triển môi trường "Xanh - Sạch - Đẹp" mà còn nhấn mạnh việc nâng cao ý thức môi trường trong mỗi cán bộ, nhân viên. Cụ thể, công ty sẽ triển khai các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, từ đó khuyến khích mỗi cá nhân tham gia vào việc giữ gìn và cải thiện môi trường làm việc và sống xung quanh.
- Đối với các biện pháp bảo vệ môi trường, Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc, từ việc thu gom, tái chế rác thải, đến việc trồng mới và bảo vệ rừng. Đồng thời, Công ty cũng thiết lập một hệ thống giám sát chất lượng môi trường để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của địa phương mà các nhà máy thủy điện đang hoạt động.
- Ngoài ra, việc kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế công ty liên quan đến môi trường được thực hiện định kỳ, nhằm tạo ra một môi trường làm việc và sản xuất thân thiện với môi trường, đồng thời phản ánh rõ nét cam kết của Công ty đối với sự phát triển bền vững.
- Cuối cùng là trách nhiệm với cộng đồng, qua việc hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những người dân tại các vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số. Các chương trình hỗ trợ không chỉ giúp cải thiện cuộc sống cho những người trong cộng đồng mà còn góp phần nâng cao tinh thần và ý thức trách nhiệm xã hội cho cán bộ, nhân viên công ty. Bằng cách này, CTCP Thủy điện Miền Nam không chỉ phấn đấu vì lợi ích kinh doanh mà còn hướng đến một tương lai bền vững cho môi trường và xã hội.

06 CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - Ukraine tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối.

Việt Nam cũng bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Chính phủ cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo Tổng cục thống kê, Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

Việc tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh và sử dụng nhiều năng lượng dẫn đến nhu cầu điện cũng tăng qua mỗi năm.Theo Báo cáo tổng kết của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến cuối năm 2023, Việt Nam đang đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện. Các nguồn sản xuất năng lượng chính ở Việt Nam hiện nay là than đá (25,31 GW, chiếm tỷ trọng 32,5%), thủy điện (22,54 GW, chiếm tỷ trọng 29,0%) và năng lượng tái tạo (bao gồm điện gió và điện mặt trời, 20,16 GW, chiếm tỷ trọng 26,4%). Riêng ngành thủy điện không mấy khả quan trong năm 2023 do khí hậu chịu ảnh hưởng của El Nino. Các doanh nghiệp thuỷ điện gặp khó khăn vì tình hình tình hình thủy văn bất lợi trong những tháng mùa khô năm 2023. Trung bình lưu lượng nước về hồ chứa giảm, do đó đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản lượng điện của nhà máy trong những tháng đầu năm. Mặt khác, nhóm nhiệt điện được kỳ vọng có thể bù đắp cho nhóm thủy điện nhưng lợi nhuận lại giảm do chi phí giá vốn tăng. Các doanh nghiệp điện từ năng lượng tái tạo cũng gặp khó vì chi phí tài chính cao, đòn bẩy từ huy động vốn qua trái phiếu tạo gánh nặng cho doanh nghiệp.

Trước những diễn biến của nền kinh tế, Công ty sẽ chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp để có thể ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế. Ban lãnh đạo Công ty cũng nâng cao quản trị rủi ro, chủ động theo dõi diễn biến thị trường điện, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh thích hợp để đưa ra các phương án kịp thời, nhằm đảm bảo Công ty đi đúng tiến độ và đạt được mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

RỦI RO LÃI SUẤT

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện luôn cần các nguồn vốn vay dài hạn để tài trợ cho việc đầu tư các nhà máy thuỷ điện, thuỷ lợi. Vì vậy, Công ty luôn phải chú ý đến những biến động trong lãi suất, đặc biệt là lãi suất cho vay của ngân hàng. Rủi ro biến động lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn của Công ty, từ đó tác động vào lợi nhuận doanh nghiệp.

Năm 2023, mặt bằng lãi suất thị trường hạ nhiệt do trong năm Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 4 đợt cắt giảm lãi suất với tổng tỷ lệ 2%. Biến động lãi suất cho vay thường có độ trễ so với lãi suất huy động. Hiện nay, lãi suất huy động đã giảm về mức thấp hơn giai đoạn dịch bệnh. Những tháng cuối 2023, ghi nhận mức lãi suất cho vay thấp hơn 10% so với cùng kì năm trước.

Ban lãnh đạo SHP đã đề ra những phương hướng, lối đi phù hợp cho doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận mà vẫn đạt được kế hoạch đề ra. Bằng cách luôn chủ động cập nhật, dự báo những ảnh hưởng bất thường của thị trường, đưa ra các dự báo đánh giá xu hướng lãi suất trên thị trường và giám sát chặt chẽ tình hình biến động lãi suất của ngành ngân hàng trong xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, … Ngoài ra, SHP hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực …Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến quyết định quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023, Thông tư số 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác, có hiệu lực kể từ ngày 30/12/2023.

Vì vậy, Ban lãnh đạo SHP đã phân bổ nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

RỦI RO VẬN HÀNH

Các hồ thủy điện, thủy lợi của các nhà máy thuỷ điện đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều hoà dòng chảy, chống hạn, cắt giảm lũ. Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, khi có bão lũ sẽ gây lên áp lực lớn cho các nhà máy thủy điện, buộc các nhà máy phải thực hiện xả lũ để giảm sức chứa. Các nhà máy thủy điện của SHP nằm ở vị trí tương đối cao cho nên việc thực hiện xả lũ như thế nào vừa hợp lý vừa không gây tác hại đến môi trường, không gây ngập lụt là vấn đề Ban Lãnh đạo Công ty cần có chính sách phân bổ phù hợp. Chi phí vốn xây dựng các nhà máy thủy điện ban đầu là rất lớn. Trong quá trình vận hành nhà máy, việc xảy ra các sự cố hư hỏng có thể ảnh hưởng không hề nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Hiểu được vấn đề này, ban lãnh đạo SHP đã xây dựng và quản trị rủi ro một cách hợp lý để hạn chế tối đa tổn thất cho công ty. Hiện nay, tất cả các đập, hồ chứa của Công ty Cổ phần Thuỷ Điện Miền Nam đã được đăng ký an toàn đập và thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập theo đúng quy định và hướng dẫn của Cục An toàn Kỹ thuật Môi trường. Công ty thường xuyên làm việc với các đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát hồ đập để đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả.

RỦI RO THỜI TIẾT

Năm 2023, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, nước về các hồ thủy điện rất thấp. Ước tính cả năm 2023, sản lượng phát thực tế của các loại hình nguồn điện ước tính cả năm 2023 so với phương án kế hoạch 2023 đã được Bộ Công Thương duyệt như sau: thủy điện giảm khoảng 13,9 tỷ kWh, nhiệt điện than tăng khoảng 9,3 tỷ kWh, nhiệt điện dầu tăng khoảng 1,2 tỷ kWh và năng lượng tái tạo tăng 1,3 tỷ kWh. Mặt khác, nếu so sánh với thực tế đã thực hiện năm 2022 thì sản lượng thủy điện giảm 22,5 tỷ kWh, nhiệt điện than tăng 28,2 tỷ kWh, nhiệt điện dầu tăng 1,2 tỷ kWh và năng lượng tái tạo tăng 2,8 tỷ kWh.

Đối với các công ty thủy điện nói chung và Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam nói riêng, sản lượng điện phụ thuộc rất lớn vào khả năng tái tạo của thiên nhiên và lượng nước tại các hồ chứa.

Vì vậy, việc thời tiết biến động thất thường, nắng mưa kéo dài liên tục gây mất cân bằng lượng nước trong hồ chứa. Trong trường hợp hạn hán liên tục, nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn làm cho sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra.

Vì thế, Ban Lãnh đạo SHP luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thuỷ văn kịp thời, chính xác; và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,… Đặc biệt, SHP chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kì thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.

RỦI RO ĐỘC QUYỀN

Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác, SHP chịu sự ràng buộc của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia Việt Nam (A0), Tổng Công ty điện lực Miền Trung, Công ty mua bán điện (EPTC) - trực thuộc EVN, là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN. Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty, do còn nhiều khó khăn như trong việc đàm phán, kí kết các hợp đồng mua bán điện với EVN. Vì vậy, SHP cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh rủi ro về đặc thù trên, SHP còn chịu các rủi ro bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: hỏa hoạn, thiên tai, sạt lỡ đất, dịch bệnh, rủi ro về khai thác và quản lý tài sản. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty luôn được vận động tích cực trồng rừng ngăn lũ, chủ động lập kế hoạch phòng chống, ứng phó dịch bệnh… Về phía Công ty, luôn chủ động phòng ngừa rủi ro bằng cách mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
6. Báo cáo liên quan tác động đến môi trường và xã hội của công ty

01 TÌNH HÌNH KINH DOANH

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2023, ngoài những biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước, tình hình biến đổi khí hậu cũng diễn ra ngày càng khắc nghiệt. Hiện tượng El Nino xuất hiện vào nửa cuối mùa hè năm 2023 khiến tình trạng nắng nóng, khô hạn diễn ra khắp đất nước. Các hồ chứa không tích đủ nước gây khó khăn trong việc cung cấp điện đến người dân. Cụ thể, tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2023 của Công ty cổ phần Thuỷ điện Miền Nam đạt 646,734 triệu KWh, đem về tổng doanh thu thuần phát điện là 661.183 triệu đồng. Kết quả này ghi nhận sự sụt giảm nhẹ so với 2022 lần lượt là 2,15% sản lượng và 11,38% doanh thu.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm2022
1	Doanh thu thuần	746.102	661.183	88,62%
2	Giá vốn hàng bán	319.320	312.962	98,01%
3	Lợi nhuận gộp	426.782	348.221	81,59%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	366.986	305.976	83,38%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	321.032	275.281	85,75%

B. Tình hình cung cấp điện tại các nhà máy

STT	Nhà máy	Năm 2022		Năm 2023		% +/-	% +/-
		Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng 2023/2022	Doanh thu 2023/2022
1	Đa Siat	75,725	87.943	65,816	79.654	-13,09%	-9,43%
2	Đa Dâng 2	217,663	184.326	196,789	164.953	-9,59%	-10,51%
3	Đa M'bri	367,559	473.833	384,129	416.576	4,51%	-12,08%
	Tổng cộng	**660,947**	**746.102**	**646,734**	**661.183**	**-2,15%**	**-11,38%**

Tình hình cung cấp điện của nhà máy Đa Siat

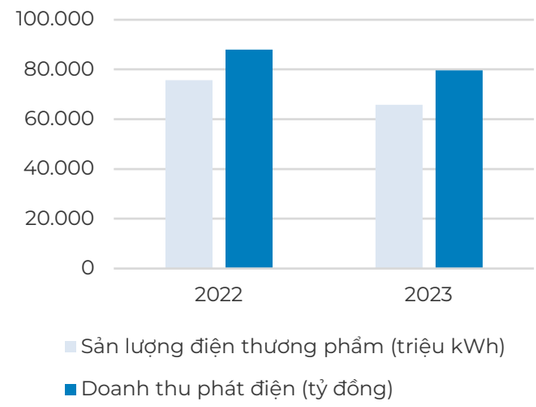

Tình hình cung cấp điện của nhà máy Đa Dâng 2

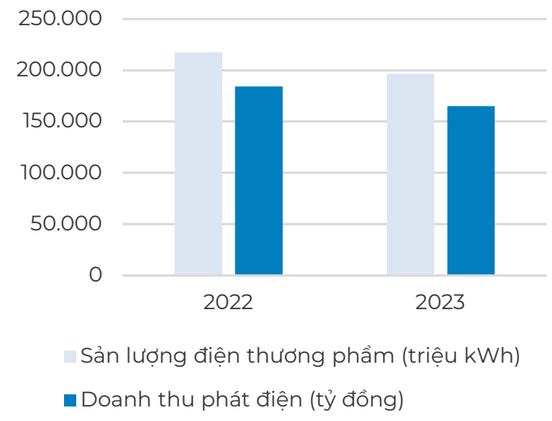

Tình hình cung cấp điện của thuỷ điện Đa M'Bri

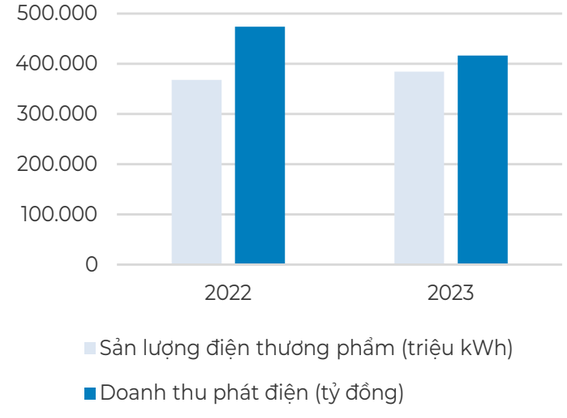

02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ	Tỉ lệ biểu quyết
1	**Ông Võ Văn Trãi**	Tổng Giám Đốc	0	0
2	**Ông Đào Hoàng Dũng**	Phó Tổng Giám Đốc	0	0
3	**Ông Trương Thanh Bình**	Phó Tổng Giám Đốc	11.086	0,011%
4	**Bà Nguyễn Thành Tú Anh**	Kế toán trưởng	0	0

Thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023:

Không có sự thay đổi trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Thuỷ điện Miền Nam trong năm 2023

Ông Võ Văn Trãi - Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:
- Từ tháng 10/1987 đến tháng 10/1991: CBKT Nhà Máy Điện Đồng Khởi trực thuộc Sở Điện Lực Bến Tre
- Từ tháng 10/1991 đến tháng 10/1996: sinh viên trường Đại học BK TP HCM.
- Từ tháng 10/1996 đến 1/3/1998: CBKT - Đội QLVH ĐD và Trạm trực thuộc Điện Lực Bến Tre (ĐLBT).
- Từ 1/3/1998 - 1/1/1999: Đội trưởng đội QLVH ĐD và Trạm Điện lực Bến Tre.
- Từ 1/1/1999 - 01/4/2002: Phó phòng KHKT - Điện lực Bến Tre.
- Từ 1/04/2002- 1/8/2005: Trưởng Phòng KHKT - Điện lực Bến Tre.
- Từ 01/8/2005 - 1/10/2017: Phó giám đốc Công ty Điện Lực Bến Tre.
- Từ 1/10/2017 - 1/1/2019: Phó giám đốc Trung tâm chăm sóc khách hàng SPC.
- Từ 1/1//2019 - 14/9/2022: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam.
- Từ 15/9/2022 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Đào Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện kỹ thuật
Quá trình công tác:
- Từ 04/1994 - 10/1996: Cán bộ đào tạo, Cán bộ kỹ thuật - Phòng KH-KT, Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 11/1996 - 08/2004: Cán bộ đào tạo, Lao động tiền lương thuộc Phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 08/2004 - 08/2007: Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 09/2007 - 03/2012: Chuyên viên Phòng Tổ Chức Cán Bộ & Đào Tạo, Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam).
- Từ 03/2012 - 06/2016: Phó trưởng Ban Lao Động Tiền Lương Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 06/2016 - 11/2021: Phó trưởng ban Tổ Chức và Nhân Sự Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 11/2021 - nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Trương Thanh Bình- Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật, Kỹ sư điện – điện tử
Quá trình công tác:
- Từ tháng 08/1997 - 10/1999: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 10/1999 - 05/2004: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Quản lý xây dựng, Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 06/2004 - 06/2006: Phó Phòng Thiết kế, Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 07/2006 - 07/2008: Phó Phòng Quản lý xây dựng Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 08/2008 - 01/2009: Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 01/2009 - 08/2009: Quyền Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 08/2009 - 02/2010: Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 02/2010 - 14/06/2023: Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ 11/06/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 11.086 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thành Tú Anh - Kế toán trưởng
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
- Từ 2002 – 2004: Công tác tại Phòng Kế toán Tài chính Công ty điện lực 2
- Từ 2004 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**118**	**100,00**	**118**	**100,00**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	65	55,08	65	55,08
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	46	38,98	46	38,98
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	4	3,39	4	3,39
4	Lao động phổ thông	3	2,54	3	2,54
II	**Theo giới tính**	**118**	**100,00**	**118**	**100,00**
1	Nam	103	87,29	103	87,29
2	Nữ	15	12,71	15	12,71
III	**Theo thời hạn HĐLĐ**	**118**	**100,00**	**118**	**100,00**
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	1	0,85	1	0,85
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	12	10,17	5	10,17
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	105	88,98	112	88,98

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm	2020	2021	2022	2023
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	18.030.000	28.570.000	29.092.000	25.330.000

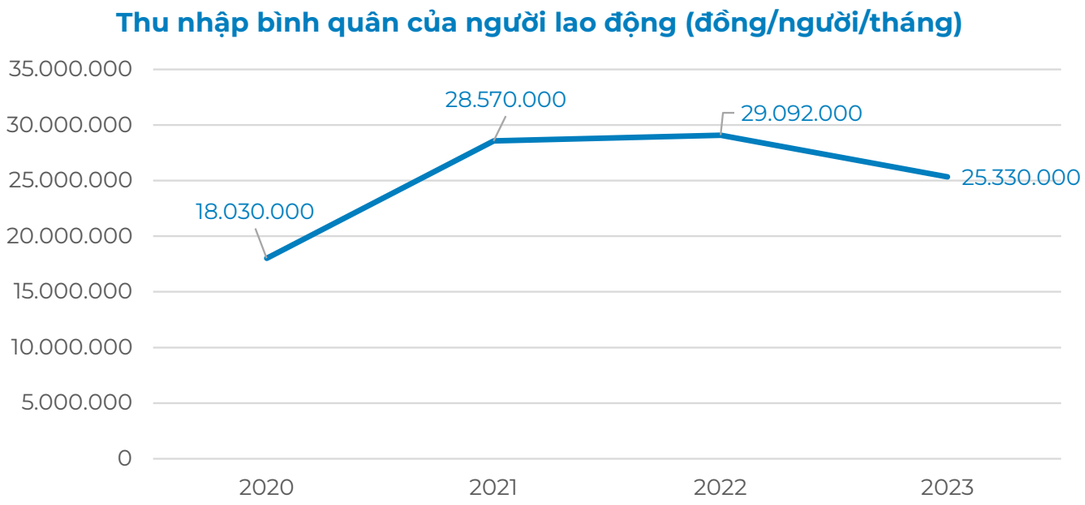

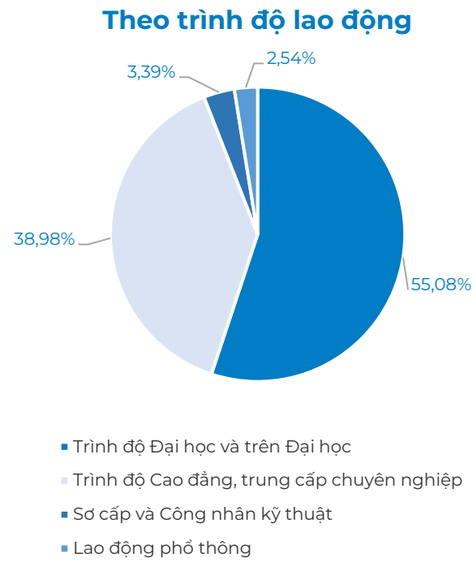

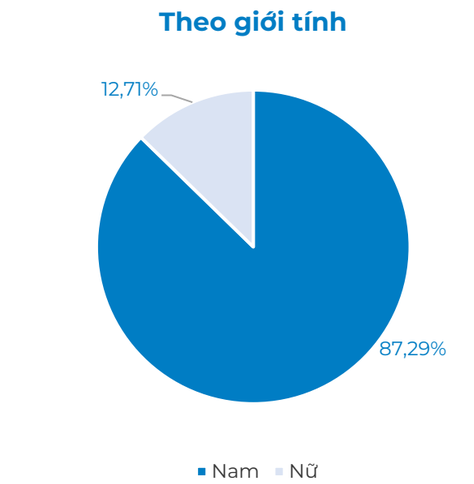

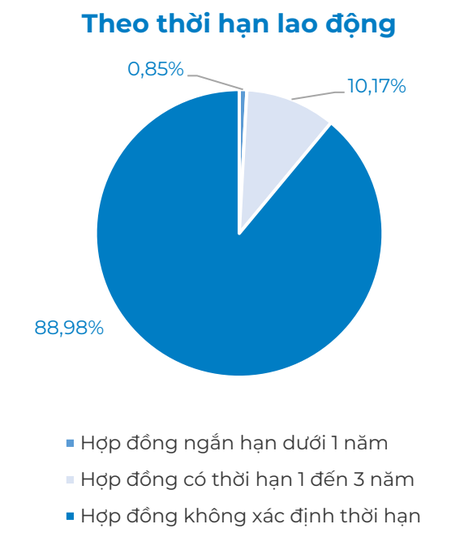

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO & TUYỂN DỤNG

Trong suốt nhiều năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Quá trình đào tạo tập trung hướng vào việc phát triển con người một cách toàn diện, ưu tiên khuyến khích người lao động tự học tập, nâng cao trình độ. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, mở lớp đào tạo ngắn hạn về giám sát công trình, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách thuế, và đào tạo cho lực lượng vận hành máy giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên môn.

Với mong muốn tìm kiếm đội ngũ nhân lực chất lượng cao vì nhân lực được xem là chìa khóa quan trọng trong công tác điều hành và quản lý của SHP, Công ty luôn tạo sự công bằng trong việc tuyển dụng, tạo điều kiện để ứng viên có thể phát huy năng lực của mình . Bên cạnh đó, Công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp để tạo nên sự gắn kết lâu dài đối với nhân viên, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc tại Công ty.

VỀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

Trong năm 2023, Công ty vẫn luôn đảm bảo công việc, thu nhập ổn định và phúc lợi cho người lao động:

- Lương hằng tháng của Người lao động được chi trả đúng, đủ và thưởng Tết.
- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động 02 lần/năm theo quy định và bổ sung thêm danh mục khám mở rộng.
- Thực hiện việc trích nộp Kinh phí Công đoàn đúng quy định.
- Thăm hỏi Người lao động kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hằng quý; hỗ trợ cho Người lao động khi gặp khó khăn đột xuất,…
- Tổ chức tặng quà cho con Người lao động nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hằng năm.
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của Người lao động nhân ngày Thương binh liệt sỹ

VỀ PHONG TRÀO THI ĐUA, SÁNG KIẾN

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để Người lao động phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động SXKD, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác.

VỀ CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ

Các công tác đoàn thể, Công đoàn hay Đoàn Thanh niên luôn được Công ty quan tâm, cả đời sống vật chất lẫn tinh thần người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty.

VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO TÍNH CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ, VĂN MINH

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty luôn được Lãnh Đạo khuyến khích CBCNV phát huy trong tất cả các hoạt động của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Định kỳ, Công ty tổ chức các buổi đối thoại giúp công ty đánh giá hiệu quả công việc của các CBCNV và đưa ra các giải pháp cải thiện nếu cần thiết. Nâng bậc lương cho các CBCNV có tâm huyết và cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao cũng sẽ khuyến khích họ tiếp tục cố gắng và phát triển trong công việc của mình.

Việc tạo ra nhiều cơ hội cho CBCNV tự đề xuất kế hoạch và phương hướng phát triển cho bản thân sẽ giúp họ tăng cường kỹ năng và nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu công việc và phát triển sự nghiệp. Điều này cũng sẽ giúp công ty phát triển tốt hơn vì người lao động sẽ trở nên chuyên nghiệp và có năng lực cao hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ và công việc của công ty

VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN VÀ CÔNG CỤ LÀM VIỆC

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:

- Trang bị đồ Bảo hộ Lao động (BHLĐ) được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn - Vệ sinh Lao động (AT-VSLĐ) đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Không có tai nạn lao động trong năm 2023.
- Trang bị cho Người lao động máy tính phục vụ công việc.
- Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập PCCC 1 lần/năm; Kiểm tra công tác AT-VSLĐ tại cơ sở làm việc 1 quý/lần.

03 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG NĂM 2023

Năm 2023, Công ty Thủy Điện Miền Nam không triển khai đầu tư xây dựng dự án mới, chỉ thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy ở cả 03 nhà máy phát điện. Ngoài ra, dự án xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực cửa nhận nước Nhà máy Thuỷ điện Đa M'bri: Công ty đã được Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện xin phép. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh Lâm Đồng đã cấp phép nạo vét cho 02 đơn vị nạo vét trong lòng hồ, do vậy Công ty đang đánh giá lại tính hiệu quả của dự án này.

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.768.990	1.545.801	87,38%
2	Doanh thu thuần	746.102	661.183	88,62%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	370.856	305.789	82,45%
4	Lợi nhuận khác	-3.870	187	-
5	Lợi nhuận trước thuế	366.986	305.976	83,38%
6	Lợi nhuận sau thuế	321.032	275.281	85,75%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.054	2.629	86,08%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Vốn điều lệ (%)	35%	Dự kiến 25% (*)	-

Ghi chú: (*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023

Năm 2023 được đánh giá là một năm xảy ra nhiều biến động với ngành điện Việt Nam. Là năm thứ 3 trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030, Việt Nam cũng đã và đang bắt đầu triển khai Quy hoạch Điện VIII. Với một năm có nhiều bước ngoặt cũng như chịu ảnh hưởng không ít từ những biến động không tích cực trong và ngoài nước, SHP cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác gặp đã không ít khó khăn trong hoạt động kinh doanh, sản xuất và cung cấp điện.

Cụ thể, tình hình thời tiết và điều kiện thuỷ văn năm nay không mấy ưu ái cho Việt Nam. Biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng khắc nghiệt cùng với hiện tượng EL Nino dẫn tới nước về các hồ thuỷ điện rất thấp. Đỉnh điểm nằm ở tháng 3-5, thời tiết nắng nóng kéo dài, nhu cầu tiêu thụ điện tăng. Nhóm nhiệt điện lại mất đi lợi thế cạnh tranh khi giá nguyên liệu đầu vào gặp nhiều biến động khiến cho những doanh nghiệp thuỷ điện như SHP đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung ứng điện mặc dù các nhà máy đã huy động tối đa công suất.

Mặc dù Ban lãnh đạo SHP đã cố gắng ứng phó và đảm bảo các nhà máy vận hành ổn định nhưng doanh thu năm 2023 vẫn không tránh khỏi có sự sụt giảm so với 2022. Doanh thu phát điện của cả 3 nhà máy sụt giảm trên dưới 10% so với năm 2022. Trong đó, nhà máy Đa M'Bri (chiếm hơn 60% doanh thu phát điện của SHP) sụt giảm 12,08% doanh thu so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, giá trị doanh thu thuần của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam trong năm chỉ đạt 661.183 triệu đồng, giảm khoảng 11,38% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng vẫn vượt kế hoạch năm 2023 do HĐQT đề ra. Tương ứng với doanh thu, các chỉ tiêu khác như lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế cũng có mức sụt giảm tương tự.

Trước những biến động khó lường, khó khăn tiếp nối khó khăn, Tập thể Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam luôn cố gắng ổn định và kiên trì vượt qua khó khăn. Năm 2024 được dự kiến vẫn sẽ còn những khó khăn và biến động lớn, tuy nhiên Ban lãnh đạo SHP vẫn hy vọng với sự quyết tâm cung cấp đủ sản lượng điện theo kế hoạch cùng với những giải pháp để tháo gỡ khó khăn và đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, Công ty sẽ duy trì ổn định và phát triển bền vững.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,87	1,92
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	1,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	18,19	12,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	22,23	13,97
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	51,99	50,71
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,41	0,40
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,03	41,63
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,06	19,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	17,83	16,61
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	49,71	46,25

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các hệ số thanh toán của Công ty đều tăng trong năm 2023. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,87 lần lên 1,92 lần trong năm 2023. Điều này cho thấy, Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán nợ và chứng minh được sức khoẻ tài chính của doanh nghiệp. Trong đó, tuy tài sản ngắn hạn của Công ty năm nay không chứng kiến sự tăng trưởng nhưng Công ty đã quản lí những khoản nợ ngắn hạn rất tốt, mặc dù gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023 nhưng Công ty không tồn tại một khoản nợ quá hạn nào. Tính đến thời điểm 31/12/2023, nợ ngắn hạn giảm 20,86% so với cùng kỳ. Nhìn chung, Công ty luôn rất chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đúng hạn, giữ được uy tín vững chắc trong ngành.

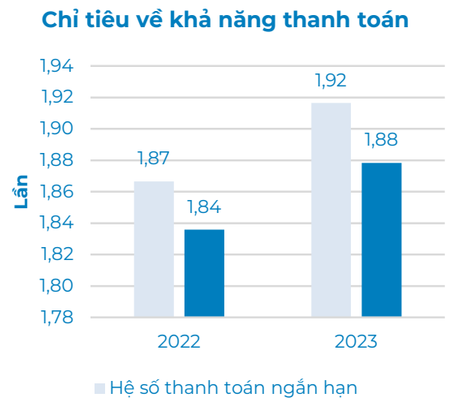

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tính đến thời điểm cuối năm 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đều ghi nhận giảm. Trong đó, hệ số nợ/tổng tài sản đạt 12,26%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 13,97%. Các khoản vay dài hạn của công ty trước đây đều dùng cho việc đầu tư các nhà máy thuỷ điện và các khoản nợ cũng đang dần đáo hạn và trở thành nợ ngắn hạn. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng đã giảm bớt các khoản vay tài chính nhằm hạn chế gánh nặng lãi vay. Có thể nói, doanh nghiệp SHP đã và đang dành nhiều nỗ lực trong việc quản trị rủi ro để đưa ra các chiến lược hoạt động phù hợp với tình hình vĩ mô theo từng giai đoạn và luôn đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả dù trong hoàn cảnh tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì và vận hành ổn định công ty.

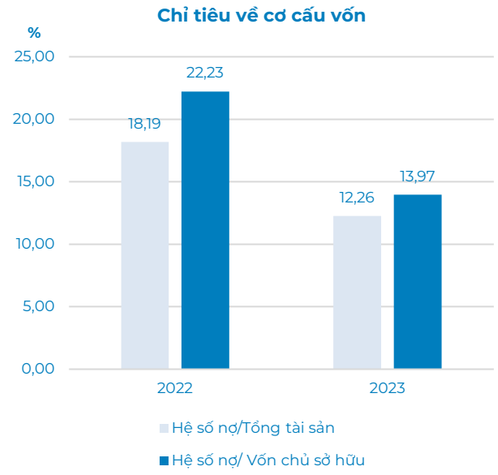

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của SHP là thủy điện nên giá trị hàng tồn kho luôn ở mức rất thấp so với quy mô của tài sản ngắn hạn, chủ yếu đến từ nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ cho nên giá trị Chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho không phản ánh được đặc thù kinh doanh của Công ty. Chỉ số này năm 2023 ghi nhận đạt 50,71 vòng trong khi cùng kỳ năm 2022 đạt 51,99 vòng.

Về chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản năm 2023 đạt 0,40 vòng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước là 0,41 vòng. Nguyên nhân chủ yếu trong năm 2023 sản lượng phát điện giảm so với năm 2022, do lượng mưa trong năm đa phần chỉ tập trung vào mùa mưa trong khi năm 2022 mưa rải đều ở cả hai mùa. Ngoài ra, giá điện bình quân trong năm 2023 cũng ghi nhận giảm khoảng 10%.

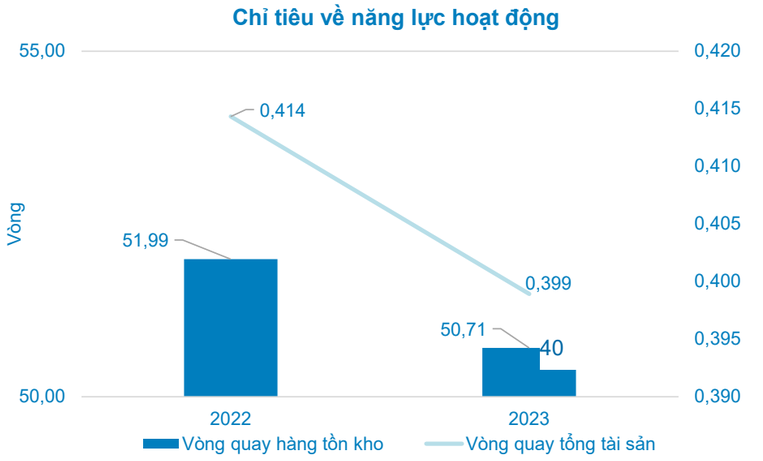

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam trong năm qua cũng phản ánh lên tình hình kinh doanh vẫn khả quan. Cụ thể, chi số ROA và ROE của Công ty có sự sụt giảm nhẹ so với 2022, lần lượt là 16,61% và 19,64% ; biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 41,63% và 46,25%. Tuy nhiên, dù gặp phải nhiều khó khăn trong năm vừa qua, Công ty vẫn cố gắng duy trì hoạt động và không để các chỉ tiêu kinh doanh giảm sút quá nhiều.

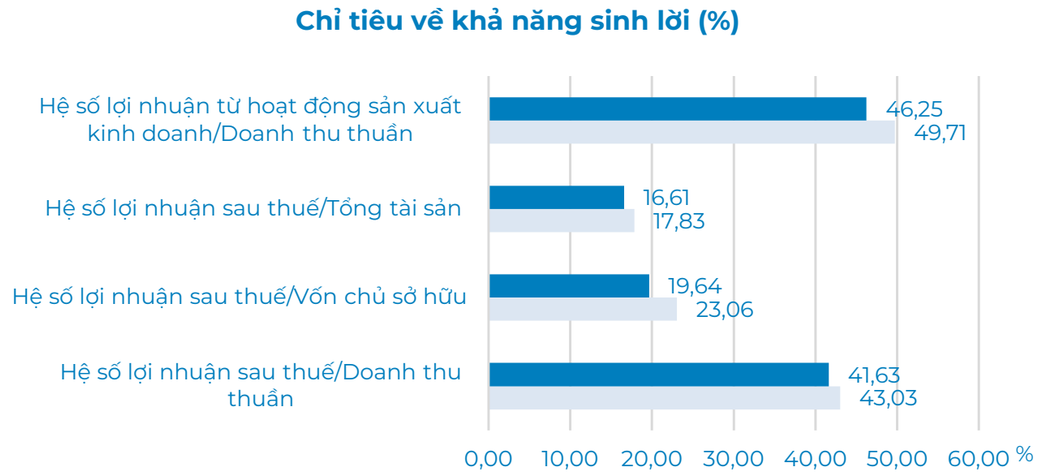

05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

101.206.352 CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

0 CỔ PHIẾU QUỸ

Loại cổ phiếu đang lưu hành	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000đ/cp
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật	:	Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	49.447.106	48,86%	1	1	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	26.841.729	26,52%	3	3	-
	- Trong nước	21.678.552	21,42%	2	2	-
	- Nước ngoài	5.163.177	5,10%	1	1	-
3	Cổ đông khác	24.917.517	24,62%	3.311	23	3.288
	- Trong nước	24.773.176	24,48%	3.288	17	3.271
	- Nước ngoài	144.341	0,14%	23	6	17
TỔNG CỘNG		**101.206.352**	**100,00%**	**3.315**	**27**	**3.288**
Trong đó:						
- Trong nước		95.898.834	94,76%	3.291	20	3.271
- Nước ngoài		5.307.518	5,24%	24	7	17

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	72 Hai bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, HCM	49.447.106	48,86%
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, HCM	11.220.649	11,09%
3	Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	5.163.177	5,10%
4	Công ty CP Thủy Điện ĐẮK R'TIH	Số 88 Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, Đắk Nông	10.457.903	10,33%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Thuỷ Điện Miền Nam không phát sinh bất kỳ đợt tăng vốn nào.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Thuỷ Điện Miền Nam không giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Trong năm 2023, nhằm thực hiện trách nhiệm thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, CTCP Thủy điện Miền Nam đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty với Vụ Phát triển Thị trường chứng khoán - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Công văn số 208/UBCK-PTTT ngày 13/01/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Thủy điện Miền Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

"Bảo vệ môi trường là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo SHP..."

Hoạt động triển khai các chính sách về môi trường của CTCP Thủy điện miền Nam do Ông Võ Văn Trãi - Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chính. Trong năm 2023, Công ty đã thực thi các chính sách môi trường như sau:

Nhà máy thủy điện được xem là một nguồn năng lượng tái tạo sạch, tạo ra ít khí nhà kính hơn nhiều so với các nguồn năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, việc xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện vẫn có thể tạo ra một số lượng nhỏ khí nhà kính, chủ yếu là do việc phân hủy vật chất hữu cơ trong nước khi nước bị dồn lại để tạo ra hồ chứa.

Trong năm 2023, Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) của SHP ghi nhận 16.815 tấn CO^2e. Công ty đã thực một số biện pháp để giảm thiểu khí phát thải nhà kính:

- Quản lý hồ chứa để giảm phát thải Methane: Hạn chế mức độ phân hủy vật chất hữu cơ bằng cách kiểm soát mực nước hồ chứa và quản lý cảnh quan xung quanh để giảm lượng vật chất hữu cơ chảy vào hồ.
- Phục hồi và bảo vệ lưu vực: Bảo vệ và phục hồi các khu vực lưu vực xung quanh hồ chứa để giảm xói mòn và chảy rửa, từ đó giảm lượng vật chất hữu cơ chảy vào hồ.
- Nghiên cứu và phát triển: Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc của khí nhà kính từ các hồ chứa và phát triển các công nghệ mới nhằm giảm thiểu phát thải.
- Cải thiện hiệu quả năng lượng: Tăng cường hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất điện, từ đó giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và giảm lượng khí nhà kính phát thải.
- Hợp tác và chia sẻ kiến thức: Hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan khác trong ngành thủy điện để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và công nghệ nhằm giảm thiểu khí nhà kính.
- Hạn chế chạy máy phát diện Diesel dự phòng.
- Hạn chế phát thải các chất thải, phối hợp với các đơn vị có chức năng để xử lí chất thải.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Công ty chủ yếu tham gia vào lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Với các hoạt động bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan, SHP cũng đảm nhận việc lắp đặt hệ thống cấp thoát nước cho nhiều dự án khác nhau. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty bao gồm thủy lực, thiết bị điện và các bộ phận điều khiển.

Trong năm 2023, nguồn nguyên vật liệu SHP đã sử dụng như sau:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2023	Đơn vị tính
1	Suối Đa Siat cung cấp nước cho Nhà máy Đa Siat	210.841.920	m^3
2	Suối Đa Dâng 2 cung cấp nước cho Nhà máy Đa Dâng 2	1.286.371.648	m^3
3	Suối Đa M'bri cung cấp nước cho Nhà máy Đa M'bri	571.393.699	m^3

Quản lý chặt chẽ nguồn cung nguyên liệu là một nhiệm vụ quan trọng mà Ban lãnh đạo công ty luôn đặt lên hàng đầu. Việc lựa chọn nhà cung cấp có uy tín, kinh nghiệm và cam kết về chất lượng sản phẩm là chìa khóa để đảm bảo nguồn cung ổn định và hiệu quả. Ban lãnh đạo cũng thường xuyên giám sát việc tiêu thụ nguyên vật liệu để kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề, nhằm tối ưu hóa hiệu suất và giảm thiểu lãng phí.

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

03 nhà máy thủy điện Đa Siat và Đa Dâng 2 và Đa'Mbri tại tỉnh Lâm Đồng là nơi trực tiếp vận hành các tổ máy phát điện để sản xuất nên nguồn điện năng. Năm 2023, tổng 03 nhà máy sản xuất và hòa vào lưới điện quốc gia 646,734 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 576,636 triệu kWh), góp phần ổn định an ninh năng lượng, đồng thời cung cấp nguồn năng lượng phục vụ cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt. Tuy nhiên, 03 nhà máy thủy điện cũng là nơi tiêu tốn một phần năng lượng để phục vụ cho quá trình vận hành, phát điện. Năm 2023, Năng lượng mà SHP tiêu thụ:

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2023
1	**Tổng năng lượng tiêu thụ (kWh)**	**3.357.095**
	Điện dùng trong quản lý văn phòng (kWh)	36.093
	• Văn phòng HCM	16.912
	• Chi nhánh	19.181
	Điện dùng trong sản xuất (kWh)	3.321.002
	• Điện tự dùng cho sản xuất	2.916.587
	• Điện mua dùng cho sản xuất	404.415
2	**Tổng năng lượng tiêu thụ (lít)**	**26.519**
	• Xăng, Dầu,… trong sản xuất (lít)	934,47
	• Xăng, Dầu,… trong quản lý văn phòng (lít)	25.585
	• Dầu DO (lít)	16.770
	• Xăng 92/95 (lít)	8.815
3	**Tổng năng lượng tiêu thụ (40 lít khí oxy/bình)**	
	Gas, Khí đốt,... trong sản xuất (40 lít khí oxy/bình)	Oxy: 4 bình; khí gaz: 1 bình; khí argon: 15 bình

Việc xác định việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ tiết giảm đáng kể chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Do vậy, nhiều năm nay SHP đã ứng dụng nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả tiết kiệm điện như:

- Đầu tư thiết bị hiện đại tại các Nhà máy để giảm tiêu tốn điện năng;
- Cải tiến nhiều giải pháp và áp dụng vào vận hành hệ thống thông gió tại nhà máy mang lại những hiệu quả tiết kiệm điện rất hữu ích.
- Thường xuyên kiểm tra xử lý các khiếm khuyết hệ thống máy nén khí, đảm bảo năng suất nén cao nhất và dần chuyển sang máy nén khí thế hệ mới có công suất cao.
- Sử dụng bộ khởi động biến tần cho thiết bị tiêu thụ năng lượng lớn, giảm tải cho hệ thống và tiết kiệm điện.
- Toàn bộ hệ thống chiếu sáng được nâng cấp lên đèn LED tiết kiệm năng lượng, với cài đặt tự động phù hợp theo mùa.
- Tiết kiệm điện được thực hiện rộng rãi trong mọi bộ phận của công ty, với việc lắp đặt thiết bị tiết kiệm và áp dụng chiếu sáng thông minh.

TIÊU THỤ *nước*

SHP dựa vào nước làm nguồn đầu vào chính và vận hành ba nhà máy thủy điện chủ yếu ở khu vực Nam Tây Nguyên. Với tiềm năng thủy điện dồi dào ở hệ thống sông Tây Nguyên, việc đảm bảo nguồn cung cấp nước đặt ra ít thách thức hơn cho công ty.

SHP đã áp dụng các biện pháp để không chỉ góp phần bảo vệ tài nguyên nước mà còn cải thiện hiệu quả hoạt động và tạo ra môi trường làm việc bền vững như:

- Cải thiện hệ thống thủy lực để giảm lượng nước bị lãng phí do rò rỉ hoặc hao hụt không cần thiết.
- Quản lý chất lượng nước thải bằng việc đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải để nước xả ra môi trường mà không gây hại.
- Thực hiện các biện pháp giám sát chặt chẽ đối với chất lượng nước thải, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường.
- Tổ chức các buổi đào tạo và nâng cao nhận thức cho nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết kiệm nước và bảo vệ tài nguyên nước.
- Khuyến khích nhân viên đề xuất và triển khai các ý tưởng mới nhằm tiết kiệm nước trong công việc hàng ngày.
- Thực hiện bảo trì định kỳ đối với hệ thống ống nước và thiết bị để phát hiện và sửa chữa kịp thời các vấn đề rò rỉ. Bằng công tác kiểm tra nghiêm ngặt các quy trình xử lý, cho đến thời điểm hiện tại, SHP chưa ghi nhận các hành thức xử phạt liên quan đến vấn đề trên.

Năm 2023, tình hình tiêu thụ nước của Công ty như sau

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng	Đơn vị tính
1	**Sử dụng phát điện**	**1.454.245.920**	**m³**
	Nhà máy Đasiat	115.240.320	m³
	Nhà máy Đa Dâng 2	940.771.584	m³
	Nhà máy Đa M'bri	398.234.016	m³
2	**Sử dụng cho sinh hoạt**	**1.048**	**m³**

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam là doanh nghiệp sản xuất điện, đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước và kinh tế địa phương, đặc biệt là tỉnh Lâm Đồng. Công ty chú trọng bảo tồn sinh thái, tập trung vào khu vực thượng nguồn và hạ lưu các vùng nước trọng điểm như sông Đa Dâng, suối Đa Siat, suối Đa'Mbri.

Tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã chính thức thông qua Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (Luật Tài nguyên nước 2023), phát sinh hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ban Lãnh đạo Công ty đã phân bổ nhân sự phù hợp để tìm hiểu rõ về nội dung và các yêu cầu cụ thể của văn bản luật mới, đánh giá tác động của luật mới đối với hoạt động hiện tại của Công ty và sẵn sàng điều chỉnh các Quy chế kiểm soát nội bộ nếu cần thiết để đảm bảo tuân thủ luật một cách hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, SHP cũng tích cực tham gia các sáng kiến trồng cây chống gió và lũ lụt, góp phần bảo vệ các không gian xanh quan trọng. Đồng thời, công ty đặt mục tiêu nâng cao nhận thức của người lao động và cộng đồng về vai trò then chốt của thủy điện trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước hồ chứa, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm lòng hồ chứa.

Trong năm vừa qua, Bộ Tài nguyên Môi trường đã đến Công ty giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên và đã đưa ra một số khuyến cáo. Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đã thực hiện và khắc phục đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

VỀ TIỀN LƯƠNG

Tiền lương của người lao động được thực hiện trên cơ sở quỹ lương do Hội đồng quản trị phê duyệt dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm và được chi trả toàn bộ cho người lao động. Công ty luôn thực hiện chi trả đúng và đầy đủ tiền lương cho người lao động theo quỹ lương được duyệt.

Về nâng bậc lương: Căn cứ Quy chế nâng bậc lương, trong năm 2023 Công ty đã tổ chức thi nâng bậc, kiểm tra chuyên đề/đề tài và thực hiện xét nâng lương cho 27 nhân viên từ 01/01/2024. Ngoài ra có 01 trường hợp thi không đạt và 01 trường hợp xin hoãn thi sẽ được tổ chức thi vào tháng 06/2024.

Công ty đã đóng đầy đủ các khoản BHXH-Tai nạn lao động - Bệnh nghềnghiệp; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chế độ BHXH (ốm đau, thai sản, ...) của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, theo quy định với cơ quan bảo hiểm.

Tính đến thời điểm cuối năm 2023, Công ty đã thực hiện tính toán để chi trả tiền lương theo quỹ lương kế hoạch năm 2023 là 35,572 tỷ đồng cho người lao động. Công ty sẽ trình HĐQT phê duyệt quyết toán Quỹ lương năm 2023 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 2023 vượt kế hoạch để chi trả cho người lao động theo mức được duyệt trong Quý 1/2024.

VỀ KHEN THƯỞNG

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện khen thưởng cụ thể như sau:

- Khen thưởng cá nhân và tập thể người lao động đạt thành tích và có đóng góp vào việc hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD năm 2022
- Việc khen thưởng, động viên, khích lệ người lao động còn thể hiện qua việc xét hệ số lương năng suất theo mức AA để tính lương hàng tháng cho các trường hợp có thành tích tốt, cụ thể trong tháng;
- Khen thưởng cho tập thể CNLĐ đã có thành tích trong công tác lắp đặt, đưa hệ thống DCS mới cho 02 tổ máy và trạm 110kV Đa Dâng 2 vào vận hành thành công;
- Khen thưởng cho nhóm giám sát thi công sửa chữa, vệ sinh kênh dẫn nước nhà máy Đa Dâng 2;
- Thưởng an toàn điệnnăm 2023;

Về khen thưởng cho sáng kiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất:

Trong năm 2023, người lao động đã có 11 sáng kiến. Công ty đã xét công nhận 9/11 sáng kiến với tổng số tiền khen thưởng 72.000.000 đồng, điển hình như:

- Đồng bộ thời gian thực GPS cho hệ thống DCS nhà máy Đa M'Bri;
- Biện pháp bọc bảo ôn cho ống nước kỹ thuật gối turbine nhà máy Đa Dâng 2;
- Biện pháp chiếu sáng tâm móc cẩu 20 tấn cẩu trục gian máy của nhà máy Đa M'Bri;
- Cải tiến hệ thống dầu thủy lực van đĩa - nhà van của nhà máy Đa Siat.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc trang bị bảo hộ lao động gồm: mũ, nón, giày bảo hộ cho đối tượng được trang bị của Chi nhánh Lâm Đồng. Đối với quần áo bảo hộ lao động thì Công ty đã triển khai cho lực lượng được trang bị của Chi nhánh Lâm Đồng mặc thử mẫu quần áo và sau đó đăng ký size để triển khai may đồng loạt do năm 2023 Công ty đã chọn đơn vị cung cấp mới với mong muốn cải thiện tốt hơn nữa về chất lượng quần áo bảo hộ lao động.

Ngoài ra, Công ty đã ban hành văn bản số 152/TB-SHP-TH ngày 06/3/2023 điều chỉnh mức bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật áp dụng từ 01/3/2023 cho người lao động thuộc đối tượng hưởng trên cơ sở quy định của Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Năm 2023, Công ty đã triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại văn phòng Công ty và cho Chi nhánh Lâm Đồng với chi phí khám sức khỏe được duyệt của năm 2023 là 2.118.000 đồng/ người/đợt.

Ngoài ra, sau khi có kết quả quan trắc môi trường lao động tại Chi nhánh Lâm Đồng, Công ty đã tổ chức khám bệnh điếc nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng khám theo theo quy định.

Bên cạnh việc thực hiện các chính sách, chế độ trên, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động như tổ chức cho người lao động (gồm 37 người) được tham gia tour du lịch tham quan nghỉ dưỡng Hà Nội - Quảng Ninh -Hạ Long - Ninh Bình - Hà Nội từ ngày 13/6/2023 đến 16/6/2023.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Kế hoạch chi phí đào tạo của năm 2023 được Hội đồng quản trị phê duyệt là 572 triệu đồng.

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức cho người lao động tham gia các khóa đào tạo gồm: Kiểm tra các sai sót thường gặp và phòng ngừa rủi ro trước khi lập BCTC theo quy định của pháp luật kế toán, pháp luật thuế, Đo bốc khối lượng và lập dự toán, Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản lý an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện, Đào tạo về đấu thầu cơ bản, Đào tạo thí nghiệm cao áp thiết bị điện trong nhà máy điện, Bảo trì công nghiệp và quản lý bảo trì hiệu quả, Thao tác xử lý sự cố Thiết bị trong hệ thống điện đến cấp điện áp 110kV, Đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành thiết bị nâng, Đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành thiết bị nâng, Đào tạo trưởng ca tập sự.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong những năm gần đây, cùng với việc phát triển hoạt động kinh doanh, lĩnh vực phúc lợi xã hội luôn được lãnh đạo và nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam chú trọng. Công ty luôn tận tâm thực hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự cải thiện và lợi ích của xã hội. Tinh thần tương trợ và nhân ái được thể hiện khi mỗi nhân viên đóng góp sức lao động và kiến thức của mình cho các sáng kiến phúc lợi xã hội của công ty. Công ty đã xây dựng các chính sách rõ ràng về trách nhiệm cộng đồng, đảm bảo các hoạt động xã hội được phối hợp, nhất quán và hiệu quả. Nhân viên được truyền cảm hứng để sống có mục đích, đóng góp có ý nghĩa và chia sẻ với những người khác trong cộng đồng. Các hoạt động xã hội thường niên bao gồm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người già sống một mình, hỗ trợ cho các sáng kiến giáo dục và văn hóa trong cộng đồng, hợp tác với các tổ chức xã hội và đối tác để tạo ra những giá trị hữu hình cho cộng đồng, cụ thể:

Thời gian	Hoạt động	Mức hỗ trợ
30/06/2023	Trích quỹ phúc lợi chi hỗ trợ công tác giảm nghèo của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	20.000.000 đồng
21/08/2023	Chi hỗ trợ người nghèo xã Phước Lộc, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	20.000.000 đồng
21/09/2023	Chi hỗ trợ trường mẫu giáo xã Đại Lào, Bảo Lộc, Lâm Đồng	29.399.000 đồng
17/10/2023	Chi đóng góp cho UBND xã Tân Thành xây dựng đường bê tông vào nghĩa trang thôn Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	50.000.000 đồng
	TỔNG CỘNG	**119.399.000 đồng**

03

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những công tác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2023,

Thuận lợi

- Đến giữa tháng 6/2023 xuất hiện mưa đầu mùa do đó bình quân lưu lượng nước về hồ chứa 3 Nhà máy có cải thiện, lượng mưa tập trung chủ yếu vào những tháng 7, 8, 9.
- Trung bình lưu lượng nước về hồ chứa cao hơn năm 2022 là Nhà máy Đa Siat bằng 115,51%, Nhà máy Đa M'bri bằng 140,01%, Đối với Nhà máy Đa Dâng 2 đạt xấp xỉ năm 2022 và bằng 97,57%.
- Năm 2023 cả 03 Nhà máy không có sự cố xảy ra đối với các tổ máy, chỉ có một số hư hỏng nhỏ.

Khó khăn

- Sự tham gia của các Nhà máy Điện mặt trời làm Nhà máy Đa M'bri, Đa Dâng 2 bị hạn chế phát điện một số giờ trong ngày theo lệnh điều độ A0 do thừa nguồn trên hệ thống.
- Sản lượng điện hợp đồng năm 2023 của Nhà máy Đa M'bri được EVN giao ở mức cao nên làm giảm đáng kể doanh thu Thị trường điện của Nhà máy Đa M'bri.
- Từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023 Nhà thầu bắt đầu thực hiện hợp đồng thi công gói thầu hút bùn khu vực Cửa nhận nước hồ chứa Đa M'bri. Trong thời gian này Công ty phải vận hành 02 tổ máy chạy luân phiên với tàu thi công hút bùn để đảm bảo an toàn của các thiết bị cụm tuan bin tổ máy H1, H2 Nhà máy Đa M'bri. Chế độ vận hành luân phiên này cũng làm hạn chế thời gian các tổ máy phát điện vào một số giờ có giá cao.
- Việc vận hành đường dây 22kV đấu nối Nhà máy Đa Siat-trạm 110kV Đắk Nông cũng gặp nhiều khó khăn, đường dây đi qua rừng và những khu vực có mật độ sét cao.Trong năm 2023 sự cố đường dây phần lớn là do sét đánh.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2023

Với quan điểm coi nguồn lực lao động là yếu tố then chốt cho sự thành công, Ban Lãnh đạo công ty đã điều chỉnh một số chính sách để cải thiện phúc lợi cho người lao động.Từ hội nghị người lao động năm 2022 đến nay, Công ty đã sửa đổi, bổ sung hai quy định liên quan đến lợi ích của người lao động như sau:

- Ban hành quyết định số 591/QĐ-SHP-TCKT ngày 31/08/2022 sửa đổi Quy định chế độ công tác phí cho người lao động đi công tác trong nước về việc nâng hạn mức tiền thuê phòng công tác.
- Ban hành quyết định số 330/QĐ-SHP-TCKT ngày 22/05/2023 bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi về việc bổ sung mục khen thưởng thành tích trong học tập cho các bé học sinh cấp 1 đạt thành tích học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

KẾT QUẢ VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY TRONG 2023

Nhà máy Đa Siat

Tình hình thủy văn:

Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2023 là 6,7m3/s (năm 2022 là 5,8m3/s, thiết kế 5,74m3/s), cao hơn cùng kỳ năm 2022 115,51%.

Những tháng đầu năm 2023 lưu lượng nước về hồ chứa Đa Siat thấp, lưu lượng nước nước về hồ chứa tăng tập trung chủ yếu vào những tháng mùa mưa trong năm. Lưu lượng nước về hồ chứa Đa Siat trung bình năm 2023 cao hơn năm 2022.

Số giờ trung bình vận hành năm 2023 là 5.216 giờ, thiết kế là 4.396 giờ (năm 2022 là 5.609 giờ).

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

- Đối với thiết bị: Tính đến hết tháng 12 năm 2023 Nhà máy Đa Siat có 03 lần hư hỏng về thiết bị, với tổng số giờ khắc phục sự cố là 11 giờ.
- Đối với đường dây: Có 13 lần sự cố đường dây, tổng thời gian dừng do sự cố là 12,98 giờ. Sự cố đường dây Đa Siat chủ yếu do sét đánh hoặc sự cố từ trạm 110kV Đắk Nông.

Trong năm 2023 việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát quang định kỳ hành lang tuyến đường dây 22kV Nhà máy Đa Siat - Trạm 110kV Đắk Nông, đã hạn chế sự cố do cây cối gây sự cố đường dây so với những năm trước đây.

Nhà máy Đa Dâng 2

Tình hình thủy văn:

Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2023 là 40,3 m3/s (năm 2022 là 41,3m3/s, thiết kế 31,97m3/s), bằng 97,57% cùng kỳ năm 2022.

Số giờ trung bình vận hành năm 2023 là 5.815 giờ, thiết kế là 4.474 giờ (năm 2022 là 6.402 giờ).

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

- Đối với thiết bị: Đối với thiết bị: Có 02 lần sự cố, thời gian dừng máy do sự cố là 1,4 giờ.
- Đối với đường dây 110kV: Không có.

Nhà máy Đa M'Bri

Tình hình thủy văn:

Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2023 là 18,02 m3/s (năm 2022 là 12,87 m3/s, thiết kế 11,63 m3/s), bằng 140,01% cùng kỳ năm 2022.

Số giờ trung bình vận hành năm 2023 là 5.871,6 giờ, thiết kế là 4.509 giờ (năm 2022 là 4.901 giờ).

Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

- Đối với thiết bị: Có 02 lần hư hỏng thiết bị, thời gian khắc phục sự cố là 22,95 giờ.
- Đối với đường dây: Có 03 lần bị sự cố, thời gian dừng do sự cố là 2,25 giờ.

02

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	378.471	307.529	81,26%	21,39%	19,89%
Tài sản dài hạn	1.390.520	1.238.273	89,05%	78,61%	80,11%
Tổng tài sản	**1.768.991**	**1.545.802**	**87,38%**	**100%**	**100%**

Do đặc thù ngành điện yêu cầu sử dụng nguồn vốn lớn để phục vụ các quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư máy móc, thiết bị nên tài sản dài hạn của Công ty thủy điện luôn chiếm tỷ trọng cao. Năm 2023, tài sản ngắn hạn của công ty đạt 307.529 triệu đồng, tài sản dài hạn của SHP đạt 1.238.273 triệu đồng và phần lớn là các tài sản cố định hữu hình thuộc về 3 nhà máy thuỷ điện của công ty. Tuy nhiên, tài sản dài hạn của SHP trong năm 2023 giảm so với năm 2022, chủ yếu đến từ tài sản cố định hữu hình. Tài sản dài hạn của SHP có xu hướng giảm đều trong năm 2023 và các năm trước đây là do khấu hao lũy kế từng năm.

ĐVT: triệu đồng

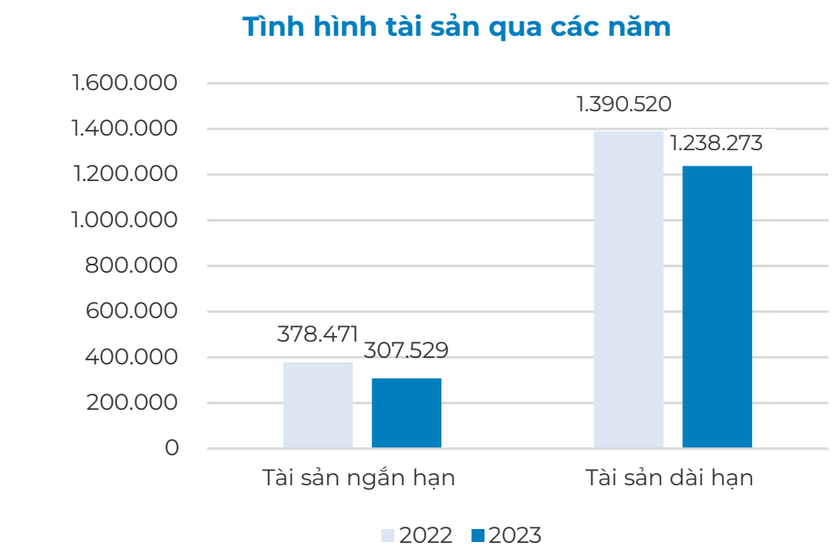

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	2022		2023		% 2023/2022
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Tiền và khoản các tương đương tiền	219.130	57,89%	58.888	19,15%	26,87%
Các khoản phải thu ngắn hạn	122.882	32,47%	242.360	78,81%	197,23%
Hàng tồn kho	6.232	1,65%	6.112	1,99%	98,07%
Tài sản ngắn hạn khác	30.227	7,99%	169	0,05%	0,56%
Tổng cộng	**378.471**	**100%**	**307.529**	**100%**	**81,26%**

ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu tài sản dài hạn	2022		2023		% 2023/2022
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Các khoản phải thu dài hạn	635	0,05%	5	0,00%	0,79%
Tài sản cố định	1.384.469	99,56%	1.229.678	99,30%	88,82%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.566	0,33%	4.922	0,40%	107,79%
Tài sản dài hạn khác	850	0,06%	3.668	0,30%	431,53%
Tổng cộng	**1.390.520**	**100%**	**1.238.273**	**100%**	**89,05%**

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	202.762	160.465	79,14%	63,00%	84,70%
Nợ dài hạn	119.000	29.000	24,37%	37,00%	15,30%
Tổng nợ phải trả	**321.762**	**189.465**	**58,88%**	**100,00%**	**100,00%**

Trong năm 2023, tổng nợ phải trả của SHP là 189.465 triệu đồng, bằng 58,88% so với năm 2022. Nợ ngắn hạn là 160.465 triệu đồng, nợ dài hạn 29.000 triệu đồng lần lượt giảm xấp xỉ 20,86% và 75,63% so với năm 2022. Các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ Vay nợ ngắn hạn ngân hàng đảm bảo bằng toàn bộ các máy móc thiết bị của các nhà máy. Ngoài ra, các khoản nợ dài hạn để đầu tư cho các dự án nhà máy đang dần đáo hạn, và chuyển dần sang nợ ngắn hạn. Điều này sẽ giúp làm giảm áp lực về chi phí lãi vay của Công ty trong những năm tới.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ phải trả	321.762	189.465	58,88%	18,20%	12,30%
Vốn chủ sở hữu	1.447.228	1.356.336	93,72%	81,80%	87,70%
Tổng cộng	**1.768.990**	**1.545.801**	**87,38%**	**100,00%**	**100,00%**

Năm 2023, Nợ phải trả của SHP ghi nhận mức 189.465 triệu đồng, giảm 41,12% so với năm 2022. Lý do cho sự sụt giảm này là do công ty đã thực hiện thanh toán các khoản vay đến hạn cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (90 tỷ đồng) và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (30 tỷ đồng) trước thời điểm cuối năm.

Về Vốn chủ sở hữu của SHP đạt 1.356.336 triệu đồng trong năm 2023, giảm nhẹ 6,3% so với năm trước. Tuy có giảm nhẹ, tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn của SHP vẫn có xu hướng tăng, cho thấy sự ổn định về nguồn vốn và khả năng tự chủ về mặt tài chính của công ty.

03 NHỮNG CÔNG TÁC LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công tác thị trường điện

- Năm 2023 hoạt động Thị trường điện (TTĐ) nói chung gặp khó khăn. Vào mùa khô năm 2023 để thi công gói thầu hút bùn tại cửa nhận nước hồ chứa Đa M'bri nên Nhà máy vận hành phát điện luân phiên với tàu hút bùn để Nhà thầu thi công hút bùn, do đó cũng không tranh thủ phát điện với sản lượng nhiều vào những giờ có giá cao.
- Do ảnh hưởng từ các nhà máy điện mặt trời nên vào các giờ cao điểm ban ngày 03 nhà máy bị hạn chế về công suất, thời gian phát điện trong ngày kể cả trong mùa mưa.
- Lũy kế tổng doanh thu từ thị trường điện năm 2023 là 22,39 tỷ đồng trong đó: Nhà máy Đa Dâng 2 là 12,49 tỷ đồng, Đa M'bri là 9,89 tỷ đồng. Doanh thu Thị trường điện năm 2023 thấp hơn rất nhiều và bằng 22% so với năm 2022 (năm 2022 là 101,681 tỷ đồng).
- Giá bán điện bình quân:
- Nhà máy Đa M'Bri: Giá bán điện bình quân: 1.084 đồng/kWh (giá hợp đồng 915,14 đồng/kWh, chưa bao gồm VAT).
- Nhà máy Đa Dâng 2: Giá bán điện bình quân: 838 đ/kWh (giá hợp đồng mùa mưa – 547,7 đồng/kWh, mùa khô - 686,7 đồng/kWh, chưa bao gồm VAT).

Công tác sửa chữa các tổ máy

Trong năm Công ty đã thực hiện công tác sửa chữa thiết bị các tổ máy theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra như sau:

Nhà máy Đa M'bri

- Hoàn tất thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H1, H2. Hoàn tất sửa chữa xử lý ăn mòn các thiết bị cụm tua bin tổ máy H1.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ tình trạng các thiết bị thuộc cụm tua bin tổ máy H1, H2. Trong năm 2023 Công ty đã tổ chức 04 đợt kiểm tra các thiết bị, cụm Tua bin, van cầu tổ máy H1, H2 để đánh giá tình trạng vận hành của thiết bị.

Nhà máy Đa Dâng 2

- Hoàn tất thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H1, H2 theo kế hoạch, kết hợp thay thế hệ thống DCS của Nhà máy và trạm 110kV.

Nhà máy Đa Siat: Hoàn tất thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H1, H2 theo kế hoạch.

Các hạng mục xây dựng

- Đang thực hiện Gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa Đa M'bri năm 2023.
- Đang thực hiện Gói thầu thay mới mái tôn tòa nhà năng lượng.

Công tác kỹ thuật An toàn và Vệ sinh lao động (ATVSLĐ)

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATVSLĐ tại các Nhà máy.
- Tổ chức huấn luyện và kiểm tra định kỳ kiến thức an toàn điện, ATVSLĐ, huấn luyện sơ cấp cứu cho người lao động theo quy định cho toàn bộ nhân sự thuộc Phòng KTSC và PXSX.
- Trang bị, cấp phát đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng công việc. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở người lao động sử dụng bảo hộ lao động cá nhân, các dụng cụ an toàn điện như: sào thao tác, găng tay, ủng cách điện, bút thử điện, dây đai an toàn… trong quá trình thực hiện công tác vận hành, sửa chữa.
- Thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng và kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo đúng quy định.
- Tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm từ các sự cố tại Nhà máy cũng như đề ra các giải pháp phòng ngừa trong vận hành, không để sự cố lặp lại.
- Tổ chức diễn tập xử lý sự cố định kỳ hàng quý để kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại cũng như để người lao động hiểu rõ chức năng nhiệm vụ của mình khi xử lý tình huống, xử lý kịp thời và đúng quy trình khi có sự cố xảy ra.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, thực hiện quan trắc môi trường lao động tại 3 nhà máy định kỳ và khắc phục các điểm chưa phù hợp theo quy định.

Công tác PCCC

- Tổ chức cho người lao động tham gia huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC khi phòng cảnh sát PCCC tỉnh Lâm Đồng tổ chức.
- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống báo cháy và các phương tiện, thiết bị chữa cháy tại 03 nhà máy theo đúng quy định

Công tác PCTT&TKCN

- Hoàn tất phương án Ứng phó thiên tai, phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp của 3 Nhà máy và được các cơ quan thẩm quyền Nhà nước phê duyệt theo quy định.
- Thực hiện việc báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa, báo cáo đánh giá an toàn đập hồ chứa và báo cáo cơ sở dữ liệu của đập và hồ chứa của 03 Nhà máy đến các cơ quan Nhà nước theo quy định.
- Trước mùa mưa bão năm 2023 đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng làm việc của các thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị quan trắc đập, thiết bị giám sát mực nước hồ chứa và đã duy tu, sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết.
- Trong tháng 06/2023 đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2022 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023.

Công tác tài chính, kế toán

- Lập và nộp đúng thời hạn các báo cáo sau: Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm; Báo cáo thống kê tháng, báo cáo thuế, báo cáo quyết toán thuế TNDN năm 2023; Báo cáo định kỳ cho Cục Điều tiết Điện lực, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hàng quý,….
- Kiểm tra và thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời tất cả các khoản thuế và phí của Công ty, Chi nhánh. Tổng số tiền thuế và phí đã thực hiện nộp trong năm 2023 là 199 tỷ đồng.
- Theo dõi, trả nợ và lãi vay đúng thời hạn tại tất cả các Ngân hàng. Trong năm đã trả nợ vay 120 tỷ đồng, lãi vay 19,114 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến cuối năm 2023 là 119 tỷ đồng.
- Tích cực tìm kiếm nguồn vay ngắn hạn cho Công ty và trong năm đã ký hợp đồng vay ngắn hạn với ngân hàng Đầu tư và Phát Triển VN – BIDV chi nhánh Thống Nhất nhằm bổ sung vốn hoạt động cho Công ty.

Công tác tín dụng

Tình hình tín dụng thực hiện năm 2023 của khoản vay trung và dài hạn như sau:

ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu 2023	Nợ gốc đã trả năm 2023	Chi phí lãi vay năm 2023	Dư nợ cuối năm 2023
VCB – HCM	150.000	90.000	11.417	60.000
Shinhan VN	89.000	30.000	7.697	59.000
Tổng Cộng	**239.000**	**120.000**	**19.114**	**119.000**

Công tác cổ đông

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2023: 351,251 tỷ đồng.
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin cho 100 Cổ đông. Chuyển quyền thừa kế cho 06 cổ đông. In sổ theo thông tin điều chỉnh cho 94 cổ đông và in cấp lại số cho 09 cổ đông.
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ và đột xuất đúng nội dung và thời gian quy định.

Về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật

Năm 2023, Công ty đã làm việc với 04 Đoàn kiểm tra là: Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường – Bộ Công Thương, Cục Điều tiết Điện lực – Bộ Công thương, Cục Quản lý Tài Nguyên nước – Bộ Tài nguyên Môi trường và Ban quản lý vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định của Nhà nước về Công tác kỹ thuật an toàn; Quản lý khai thác tài nguyên nước; Công tác quản lý đấu thầu mua sắm; Hoạt động Thị trường điện…Đây cũng là dịp để Công ty rà soát lại những tồn tại trong công tác đấu thầu mua sắm, các quy định liên quan trong quản lý vận hành tại 03 Nhà máy để kịp thời chấn chỉnh và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong từng lĩnh vực.

04 KẾ HOẠCH *phát triển*

KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG & DOANH THU NĂM 2024

TỔNG SẢN LƯỢNG

625

triệu kWh

TỔNG DOANH THU PHÁT ĐIỆN

623,798

tỷ đồng

Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo phê duyệt của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ, trong đó kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2024 như sau

Nhà máy Đa Siat

Sản lượng điện: 67 triệu kWh.
Doanh thu: 81,093 tỷ đồng.

Nhà máy Đa Dâng 2

Sản lượng điện: 189 triệu kWh.
Doanh thu: 148,334 tỷ đồng.

Nhà máy Đa M'Bri

Sản lượng điện: 369 triệu kWh.
Doanh thu: 394,371 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa 3 nhà máy

- Hoàn tất thay thế hệ thống kích từ cho Nhà máy Đa Siat.
- Hoàn tất thay thế hệ thống rơ le cho Nhà máy Đa Dâng 2.
- Kiểm tra, bảo dưỡng tuyến đường dây 22kV Nhà máy Đa Siat – Trạm 110kV Đắk Nông.
- Thay thế tủ MK2, MK3 trạm 110kV Nhà máy Đa M'Bri.
- Sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Đa Dâng 2.

Công tác tín dụng, dòng tiền năm 2024

ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2024	Nợ gốc trả năm 2024	Chi trả lãi năm 2024	Dư nợ cuối năm 2024
VCB – HCM	60.000	60.000	3.472	-
Shinhan VN	59.000	30.000	3.838	29.000
Cộng	119.000	90.000	7.310	29.000

Công tác khác

- Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa lớn 03 Nhà máy; Gói thầu mua sắm van cầu Nhà máy Đa Siat và Bánh xe Công tác Nhà máy Đa M'bri; Gói thầu cung cấp máy thuỷ lực cửa nhận nước Nhà máy Đa Dâng 2 và các gói thầu khác.
- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2024; Hội nghị Tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2023 và Kế hoạch thực hiện năm 2024.
- Xây dựng sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty theo khuyến nghị của đoàn kiểm tra vốn EVN trình Hội đồng quản trị xem xét chấp thuận để triển khai.

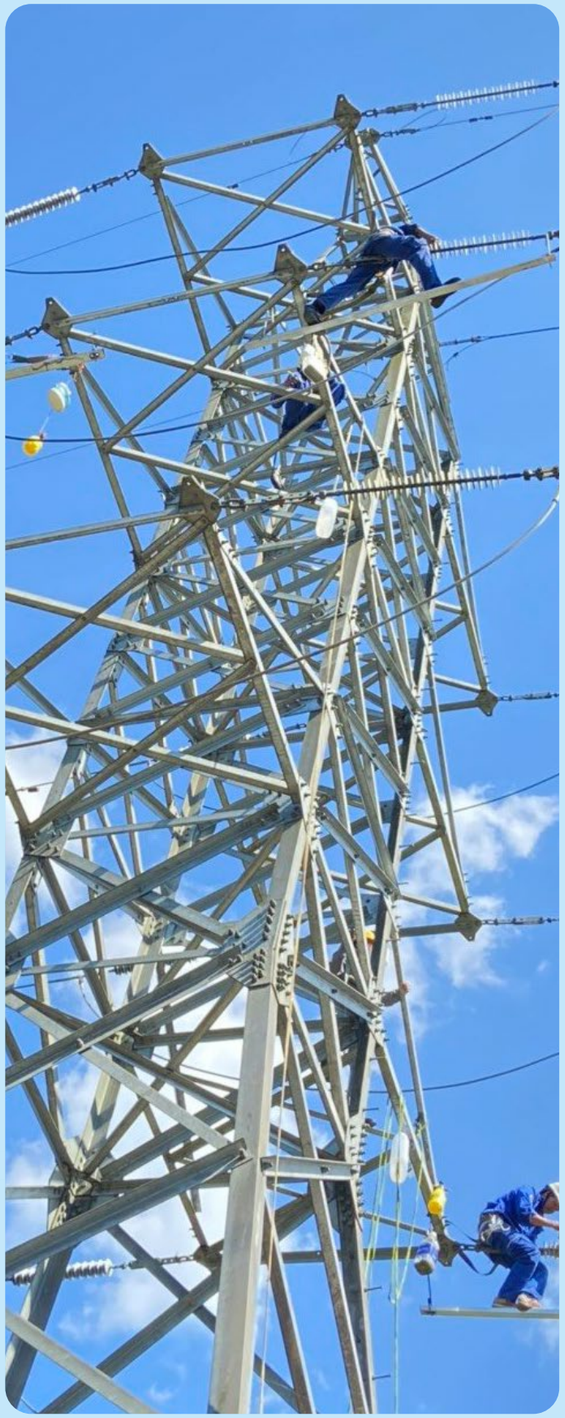

05 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam quan điểm rằng việc kiểm soát và cải thiện các chỉ tiêu môi trường như tiêu thụ nước, năng lượng và giảm phát thải là trọng tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của công ty. Thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến và quy trình vận hành tối ưu, Công ty không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tình hình xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến người lao động

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến tổ chức, quản lý, điều hành và các quy định liên quan đến người lao động để vừa phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện các chế độ, chính sách, đãi ngộ dành cho người lao động làm việc tại Công ty. Nhìn chung, các quy định Công ty ban hành liên quan đến người lao động đã được áp dụng ổn định trong các năm qua và nhận được sự đồng thuận từ phía Ban chấp hành công đoàn và người lao động trong Công ty.

Thỏa ước lao động hiện nay của Công ty vẫn đang phù hợp với quy định của Bộ luật lao động 2019 hiện hành và có một số nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định như: thêm ngày nghỉ có hưởng lương, chính sách đối với người lao động nuôi con nhỏ, mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24 cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm ... Bên cạnh đó, SHP cũng ban hành Quy chế thực hiện dân chủ kèm theo quyết định số 622/QĐ-CPTĐMN-TH ngày 20/10/2014; Quy chế đối thoại định kỳ tại Công ty kèm theo quyết định số 786/QĐ-CPTĐMN-TH ngày 30/12/2014 của Tổng Giám đốc và việc triển khai đối thoại được thực hiện theo Thông báo liên tịch số 115/TBLT-CPTĐMN-CTY.CĐ ngày 30/03/2016 của Công ty và Ban chấp hành công đoàn để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về khen thưởng

Chính sách khen thưởng đối với người lao động luôn được Công ty quan tâm nhằm động viên kịp thời, tạo động lực trong công tác cho người lao động. Tập thể và cá nhân có thành tích, hoàn thành nhiệm vụ, có phát huy sáng kiến, cải tiến về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ hoặc có đóng góp nổi bật cho Công ty được xem xét khen thưởng theo quy định của Công ty.

Về chính sách an toàn lao động

Hàng năm, Công ty đều thực hiện trang bị các phương tiện, dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động cho nhân sự làm việc tại Chi nhánh Lâm Đồng, đặc biệt là lực lượng sửa chữa và vận hành các nhà máy nhằm đảm bảo điều kiện làm việc được an toàn.

NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM

Về chính sách đào tạo

Tất cả người lao động đều có cơ hội tham gia đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công việc, yêu cầu của công tác quản lý, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Về chính sách phúc lợi

Hằng năm, ngoài việc tổ chức thực hiện đầy đủ việc khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm cho toàn bộ người lao động, Công còn thực hiện đầy đủ việc khám bệnh điếc nghề nghiệp theo quy định cho người lao động thuộc phân xưởng sản xuất và phòng kỹ thuật sửa chữa của Chi nhánh Lâm Đồng. Kết quả không có trường hợp chẩn đoán mắc bệnh điếc nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ban Lãnh đạo Công ty luôn hiểu rằng trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương không chỉ là một nghĩa vụ mà còn là một cơ hội để xây dựng mối quan hệ bền vững và tạo ra giá trị lâu dài. Thông qua các chương trình hỗ trợ giáo dục, phát triển kỹ năng, và bảo vệ môi trường, SHP có thể đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng, đồng thời củng cố uy tín và vị thế của mình tại địa phương hoạt động.

Trong những năm qua, SHP tổ chức nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa đối với cộng đồng tại địa phương nhằm kết nối những tấm lòng tương thân tương trợ, lá lành đùm lá rách, tổ chức tham hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật và những người chịu ảnh hưởng nặng nề sau đại dịch. Tổ chức trồng cây ngăn lũ và đặt cả tâm huyết vào mỗi sản phẩm công trình mà công ty đã làm ra.

Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng những hoạt động đóng góp cho cộng đồng không chỉ thúc đẩy sự tiến bộ của cộng đồng mà còn mở ra những cơ hội mới cho chính doanh nghiệp, tạo nên một chuỗi giá trị đôi bên cùng có lợi. Ban lãnh đạo cũng đồng thời kêu gọi mọi thành viên trong công ty nỗ lực không ngừng nhằm thực hiện cam kết này, biến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thành một phần không thể tách rời của văn hóa doanh nghiệp và chiến lược kinh doanh.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Kết quả thực hiện năm 2023

- Năm 2023, hiện tượng El Nino gây ra sự biến đổi đáng kể trong các mô hình thời tiết trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam. Việc giảm lưu lượng nước về các hồ chứa không chỉ ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt và công nghiệp mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất điện tại các nhà máy thủy điện của SHP.
- Tuy nhiên với sự nỗ lực rất lớn của Công ty và tập thể người lao động, cùng với sự hỗ trợ, quan tâm chỉ đạo của HĐQT Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Nhà máy	KH năm 2023		TH Năm 2023		% +/- sản lượng TH2023/ KH2023	% +/- doanh thu TH2023/ KH2023
		Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (triệu kWh)	Doanh thu (triệu đồng)		
1	Đa Siat	68	78.972	65,82	79.654	-3,21%	0,86%
2	Đa Dâng 2	188	159.206	196,79	164.953	4,68%	3,61%
3	Đa M'bri	367	410.988	384,13	416.576	4,67%	1,36%
Tổng cộng		**623**	**649.166**	**646,73**	**661.183**	**3,81%**	**1,85%**

Tổng sản lượng: 646,734 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 576,636 triệu kWh), bằng 103,81% kế hoạch năm 2023. Tổng doanh thu phát điện: 661.183 triệu đồng (cùng kỳ nhiều năm là 630.684 triệu đồng), bằng 101,85% kế hoạch năm 2023.

Trong đó:

Nhà máy Đa Siat:

- Sản lượng điện: 65,815 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 67,686 triệu kWh), bằng 96,79% kế hoạch năm 2023.
- Doanh thu: 79,654 triệu đồng (cùng kỳ nhiều năm là 66.524 triệu đồng), bằng 100,86% kế hoạch năm 2023.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 196,789 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 189,307 triệu kWh), bằng 104,68% kế hoạch năm 2023.
- Doanh thu: 164.953 triệu đồng (cùng kỳ nhiều năm là 146.112 triệu đồng), bằng 103,61% kế hoạch năm 2023.

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 384,129 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 319,461 triệu kWh), bằng 104,67% kế hoạch năm 2023.
- Doanh thu: 416.576 triệu đồng (cùng kỳ nhiều năm là 418.047 triệu đồng), bằng 107,44% kế hoạch năm 2023.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam luôn đặt công tác bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Ban lãnh đạo không ngừng giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ môi trường, đồng thời khuyến khích mọi nhân viên phát huy tinh thần trách nhiệm với môi trường xung quanh họ. SHP tự hào về một môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ môi trường.

Định kỳ, Công ty tiến hành quan trắc môi trường theo đúng quy định, thu thập và phân tích dữ liệu để đánh giá chất lượng môi trường tại các khu vực sản xuất, bao gồm không khí, nước mặt, nước ngầm và nước thải. Mọi chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa đều được thu gom và xử lý một cách nghiêm ngặt.

Công ty cũng phối hợp mật thiết với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lâm Đồng và các trạm khí tượng thủy văn để đảm bảo quyền lợi của việc phát điện, phòng chống lũ và cung cấp nước cho vùng hạ lưu. Trước, trong và sau mùa mưa bão, công tác kiểm tra và tuần tra khu vực hạ lưu hồ chứa được thực hiện chặt chẽ để đảm bảo an toàn tối đa.

Mặt khác, trong quá trình điều tiết lũ, Ban lãnh đạo luôn trực tiếp chỉ đạo tại trung tâm điều hành, đảm bảo mọi quyết định được thực hiện một cách chính xác và kịp thời. Công ty đảm bảo thông tin về tình hình hồ chứa và vùng hạ lưu luôn được cập nhật liên tục và chính xác.

Cuối cùng, việc kiểm tra hành lang an toàn của các hồ chứa là một phần quan trọng trong công tác quản lý của Công ty, đặc biệt trong mùa kiệt, Công ty luôn chủ động phối hợp với cơ quan địa phương để lập kế hoạch sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả.

02 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Thuỷ điện Miền Nam đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc và đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao phó như:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2022, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tài chính hàng quý;
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho năm 2022 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2022 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Chỉ đạo thực hiện với cơ quan thuế về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành;
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý.

03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam và căn cứ định hướng trung hạn của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu kế hoạch trọng tâm trong năm 2024 như sau:

- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2024.
- Theo dõi chặt chẽ quá trình nạo vét tại khu vực cửa nhận nước hồ chứa Đa M'bri, đảm bảo vận hành an toàn và ổn định cho tất cả các tổ máy.
- Nỗ lực cắt giảm thời gian ngừng hoạt động máy móc do các sự cố không lường trước.
- Cam kết tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2024, mang lại giá trị cho tất cả các bên liên quan.
- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, loại bỏ hoàn toàn rủi ro tai nạn lao động.
- Về kế hoạch lợi nhuận:
    - Tổng lợi nhuận trước thuế: 310.638 triệu đồng (kế hoạch 2023 là 283.232 triệu đồng) bằng 109,68% kế hoạch năm 2023.
    - Tổng lợi nhuận sau thuế: 279.574 triệu đồng (kế hoạch 2023 là 254.908 triệu đồng) bằng 109,68% kế hoạch năm 2023.
    - Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 cao hơn kế hoạch năm 2023 là 24,666 triệu đồng (tương ứng tăng 9,68%).

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	**Ông Đoàn Đức Hưng**	Chủ tịch HĐQT	1.449	0,001%
2	**Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh**	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/4/2023)	-	-
3	**Ông Nguyễn Văn Thịnh**	Thành viên HĐQT	442.800	0,438%
4	**Ông Nguyễn Trọng Tam**	Thành viên HĐQT độc lập	600	0,0005%
5	**Ông Lê Tuấn Hải**	Thành viên HĐQT	-	-

Ông Đoàn Đức Hưng - Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Điện.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1991 đến 03/1996: Cán bộ kỹ thuật; Tổ trưởng Công đoàn chi nhánh Điện Bến Lức; Sở Điện Lực tỉnh Long An.
- Từ 04/1996 đến 12/1997: Trưởng phòng HC-TC-LĐ; Bí thư đoàn cơ sở Điện Lực Long An; UVBCH Đoàn khối CNVC tỉnh Long An.
- Từ 01/1998 đến 10/2000: Phó Bí thư chi bộ, Phó Giám đốc; Chủ tịch công đoàn Điện lực Long An; UVBCH Công Đoàn Công ty Điện Lực 2.
- Từ 11/2000 đến 04/2010: Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 05/2010 đến 04/2015: Bí thư Đảng ủy; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 05/2015 đến 06/2017: UVBCH Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Long An; Phó Bí thư chi bộ; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 07/2017 đến 12/2019: UVBCH Đảng bộ EVNSPC; Bí thư chi bộ; Trưởng ban KD EVNSPC; UVBCH Công đoàn EVNSPC; chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ 01/2020 đến 03/2021: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách tài chính kế toán, vật tư).
- Từ 01/2020 đến nay: Chủ tịch Hội Điện lực Miền Nam.
- Từ 03/2020 đến 06/2021: Giám đốc Công ty Điện Lực An Giang.
- Từ 04/2021 đến 06/2021: Phụ trách Ban Quản lý đầu tư.
- Từ 03/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách đầu tư xây dựng).
- Từ 15/06/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam kiêm Người đại diện theo pháp luật.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách đầu tư xây dựng) và là người đại diện 55% phần vốn của EVNSPC tại SHP.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu: 1.449 cổ phần. Tỷ lệ: 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện: 27.195.908 cổ phần. Tỷ lệ: 26,870% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/2004 đến 10/2005: Kế toán tại Công ty Điện lực Hóc Môn.
- Từ tháng 11/2005 đến 07/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
- Từ tháng 08/2016 đến nay: Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
- Từ 27/4/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Phó Trưởng ban TCKT của EVNSPC (bổ nhiệm ngày 01/08/2016) và là người đại diện 45% phần vốn của EVNSPC tại SHP

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu: 0 cổ phần.
- Đại diện: 22.251.198 cổ phần. Tỷ lệ: 21,99% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Từ 1991 - 1998: Trưởng phòng KHKT Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ 1998 - 2007: Trưởng phòng Quản lý Xây dựng Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Nam).
- Từ 2007 - 30/6/2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ tháng 02/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đắk Kar.
- Từ tháng 05/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đắk R'Tih.
- Từ tháng 06/2019 đến nay: Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Liên Gich.
- Từ tháng 05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.
- Từ tháng 05/2022 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đắk R'Tih.
- Từ 04/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Thủy điện Sork Phu Miêng IDICO

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đắk R'Tih; Giám đốc Công ty CP Thủy điện Liên Gich; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Đắk Kar; Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Thủy điện Sork Phu Miêng IDICO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 442.800 cổ phiếu, 0,438% cổ phần

Ông Nguyễn Trọng Tam - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện.

Quá trình công tác:

- Từ 03/07/2006 đến 04/2013: Trưởng ca vận hành nhà máy điện thủy điện Thác Mơ thuộc Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ, Thị Xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Từ 05/2013 đến 09/2015: Tổ trưởng Tổ thị trường điện thuộc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Từ 10/2015 đến 12/2015: Nhân viên Trung tâm chăm sóc khách hàng – Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 01/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Kỹ Thuật - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 06/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 600 cổ phiếu, 0,0005% cổ phần

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam chưa thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

Ông Lê Tuấn Hải - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 02/1996 đến 06/2001: Trưởng nhóm Relay – Tự động Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
- Từ 07/2001 đến 03/2006: Phó Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Trưởng phòng – Phòng kế hoạch kỹ thuật Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
- Từ 04/2006 đến 12/2007: Phó Giám đốc Công ty thủy điện Thác Mơ.
- Từ 01/2008 đến 03/2011: Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Thác Mơ.
- Từ 04/2011 đến 03/2012: Nghỉ việc riêng.
- Từ 03/2012 đến 02/2013: Trưởng phòng Dự án; Trưởng ban QLDA thủy điện Hạ Sông Pha Công ty CP thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
- Từ 02/2013 đến 01/2013: Phó Tổng Giám đốc Trưởng ban QLDA thủy điện Hạ Sông Pha; Trưởng ban QLDA thủy điện Đa Nhim Công ty CP thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
- Từ 03/2016 đến 01/2022: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE).
- Từ 01/2022 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.
- Từ 06/2017 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ 04/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Nhiệt Điện Phả Lại
- Từ 06/2023 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ
- Từ 03/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy điện Thác Bà
- Từ 06/2020 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
- Từ 04/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Mơ
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, 0 cổ phần

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị với vai trò và trách nhiệm đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư và cổ đông hiện hữu đã hoàn thành tốt các trách nhiệm, vai trò và quyền hạn của mình. Cùng sự phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty giám sát, triển khai Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Mọi quyết định của HĐQT đều được cân nhắc cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành cũng như đúng quy định nội bộ và Điều lệ của SHP. Bên cạnh đó, HĐQT luôn theo sát và cập nhật đầy đủ các thay đổi của Luật Doanh nghiệp hiện hành cũng như tình hình vĩ mô trong nước và thế giới để kịp thời điều chỉnh, đưa ra quyết định phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách ổn định nhất.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh (*)	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2023
3	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập HĐQT	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Danh (*)	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2023

Ghi chú (*): Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Danh và bầu bà Nguyễn Thị Kiều Oanh làm Thành viên HĐQT kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/4/2023

Trong năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 05 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/QĐ-SHP-HĐQT	31/01/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 17/02/2023 Tỉ lệ tạm ứng cổ tức: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 28/02/2023 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
2	08/NQ-SHP-HĐQT	08/03/2023	**Nghị quyết của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với các nội dung: Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 29/03/2023 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 27/04/2023 (Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong thư mời họp)	
3	10/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2023	Quyết định của HĐQT ban hành Điều lệ được hợp nhất nội dung giữa bản bản Điều lệ ban hành theo quyết định số 31/QĐ-SHP-HĐQT ngày 09/05/2022 của HĐQT và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông.	100%
4	12/NQ-SHP-HĐQT	14/03/2023	**Nghị quyết kỳ họp lần thứ 7 – Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):** 1. Về các nội dung liên quan kế hoạch 2023: - Về kế hoạch sản lượng 2023: Thống nhất phương án tính toán kế hoạch sản lượng 2023 của 03 nhà máy trình Đại hội đồng cổ đông. - Về kế hoạch doanh thu 2023: Ban điều hành (BĐH) nghiên cứu để xây dựng kế hoạch doanh thu 2023 phù hợp trình HĐQT xem xét. - Về kế hoạch chi phí 2023: Giao thành viên HĐQT Nguyễn Văn Danh làm việc với BĐH để rà soát lại kế hoạch chi phí 2023, các thành viên HĐQT còn lại có thể đóng góp thêm ý kiến (nếu có) tới BĐH về vấn đề liên quan kế hoạch chi phí 2023.	100%
			2. Nội dung liên quan lao động, tiền lương: - Phê duyệt quyết toán quỹ lương Người lao động Công ty năm 2022. - Phê duyệt quyết toán quỹ lương Người quản lý Công ty năm 2022. - Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành liên quan đến công tác tiền lương và tuyển dụng lao động.	80%
			3. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về hồ sơ thiết kế phương án xử lý bồi lắng lòng hồ, cửa nhận nước công trình nhà máy Đa M'Bri.	100%
			4. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về hệ thống kích từ nhà máy Đa siat.	100%
			5. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Dự án nhà máy thủy điện Đa M'Bri.	100%
			6. Phê duyệt nội dung, phạm vi kiểm toán, dự toán và kế hoạch lựa chọn kiểm toán nội bộ năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc	100%
			7. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về thay thế van cầu nhà máy Đa Siat và mua sắm bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			8. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính theo đề nghị của Tổng Giám đốc.	100%
			9. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan gồm: - Chuẩn bị tài liệu cho họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 để trình HĐQT xem xét. - Địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	80% 100%
			10. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện báo cáo HĐQT về tình hình sử dụng đất đai của 03 dự án Đa siat, Đa Dâng 2, Đa M'Bri và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng đất đai.	100%
5	21/QĐ-SHP-HĐQT	13/4/2023	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế quản lý tài chính (được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/03/2023 của HĐQT.	100%
6	24/NQ-SHP-HĐQT	20/5/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Thông qua danh sách ứng viên ứng cử/đề cử từ cổ đông để trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.	100%
7	31/NQ-SHP-HĐQT	20/5/2023	**Nghị quyết kỳ họp lần thứ 8 – Nhiệm kỳ V (2022 – 2027)** 1. Thống nhất cập nhật phân công lĩnh vực phụ trách cho các thành viên HĐQT	100%
			2. Về nội dung liên quan đến trang bị hệ thống kích từ, van cầu nhà máy Đa siat và bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri: - Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán hệ thống kích từ nhà máy Đa siat, phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán van cầu nhà máy Đa siat, phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri. - Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện một số công tác trong lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện hợp đồng.	100%
			3. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn kiểm toán nội bộ năm 2023, giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công tác liên quan tiếp theo; phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, giao Tổng Giám đốc mời đơn vị kiểm toán được chỉ định vào thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.	100%
			4. Giao Ban điều hành rà soát, báo cáo nội dung liên quan tình hình quản lý và sử dụng đất đai tại 03 nhà máy.	100%
			5. Về nội dung liên quan vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Đa M'Bri: Giao Ban điều hành thực hiện theo văn bản trả lời của Cục thuế Tp.HCM.	100%
			6. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan hồ sơ thiết kế xử lý bồi lắng lâu dài khu vực lòng hồ, cửa nhận nước thuộc công trình nhà máy Đa M'Bri.	100%
			7. Thống nhất về chủ trương để Ban điều hành Công ty tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng nhằm thực hiện vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.	100%
8	32/QĐ-SHP-HĐQT	20/5/2023	Quyết định của HĐQT phê duyệt chi phí hoạt động năm 2023, Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý căn cứ theo Nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
9	35/SHP-HĐQT	02/6/2023	Văn bản của Hội đồng quản trị (căn cứ kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản) trả lời Tổng Giám đốc về việc chấp thuận cho Công ty thực hiện thủ tục liên quan vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam để bổ sung vốn lưu động.	100%
10	38/QĐ-SHP-HĐQT	16/6/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 04/07/2023 Tỉ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 14/07/2023 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
11	41/QĐ-SHP-HĐQT	16/8/2023	**Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 09 – Nhiệm kỳ V)** Thông qua việc vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thống nhất (hạn mức vay dưới 100 tỷ đồng)	100%
12	44/NQ-SHP-HĐQT	24/8/2023	**Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản)** Thông qua việc sử dụng con dấu của Công ty (mẫu dấu đã được Công ty thực hiện thủ tục thông báo theo quy định tại Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ và được sử dụng tại Công ty từ ngày 24/11/2016 đến nay)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	48/NQ-SHP-HĐQT	14/9/2023	**Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 10 – Nhiệm kỳ V)** 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu cung cấp hệ thống kích từ và dịch vụ liên quan tổ máy H1 và H2 nhà máy thủy điện Đa siat theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 632/TTr-SHP-KHKT ngày 31/8/2023. 2. Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian chi cổ tức đợt 3 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 666/TTr-SHP-TCKT ngày 08/9/2023. 3. Một số nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý và điều hành Công ty:	100%
14	49/QĐ-SHP-HĐQT	14/9/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/9/2023 để CBTT):** Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 29/12/2023 Tỉ lệ thực hiện: 15% (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng) Hình thức chi trả: Bằng tiền Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 27/10/2023 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
15	50/QĐ-SHP-HĐQT	14/9/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/9/2023 để đăng thông tin kết quả đấu thầu qua mạng):** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Cung cấp hệ thống kích từ và dịch vụ liên quan cho tổ máy H1, H2 nhà máy thủy điện Đa Siat.	100%
16	53/NQ-SHP-HĐQT	23/10/2023	**Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 11 – Nhiệm kỳ V)** 1. Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương sẽ tiếp tục thực hiện công tác hút bùn tại khu vực cửa nhận nước, nhà máy Đa M'Bri trong năm 2024. Ban điều hành rà soát, báo cáo và thực hiện một số nội dung để HĐQT xem xét 2. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính: - Trên cơ sở ý kiến góp ý của Thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp, Ban điều hành rà soát, cập nhật hiệu chỉnh các nội dung sửa đổi Quy chế quản lý tài chính để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.	100%
17	56/QĐ-SHP-HĐQT	01/11/2023	**Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Về việc phê duyệt Phương án – Dự toán Hạng mục: Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M'Bri	100%
18	59/QĐ-SHP-HĐQT	07/11/2023	**Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 - Công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri	100%
19	60/QĐ-SHP-HĐQT	07/11/2023	**Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 - Công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri	100%
20	63/NQ-SHP-HĐQT	27/11/2023	**Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):** Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính	100%
21	64/QĐ-SHP-HĐQT	27/11/2023	**Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 27/11/2023)** Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của Công ty SHP gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập, không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực. Sự tham gia của thành viên độc lập HĐQT giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty.

Đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận và cẩn trọng đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Định kỳ hằng quý trong năm, HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển công ty.

Theo sự phân công nội bộ, SHP phân công chủ tịch HĐQT sẽ phụ trách chung, 02 Thành viên HĐQT sẽ phụ trách mảng Kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển, 01 Thành viên HĐQT phụ trách mảng Quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro, 01 thành viên HĐQT phụ trách mảng Nhân sự, lương thưởng, lĩnh vực kỹ thuật liên quan của nhà máy.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty CP Thủy điện Miền Nam đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

Các cuộc họp HĐQT trong năm được triển khai đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các vấn đề công bố thông tin. Tài liệu cuộc họp HĐQT, bao gồm: thông báo, chương trình, tài liệu... và văn bản lấy phiếu ý kiến đều được gửi đầy đủ, đúng hạn đến các TV HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp luôn phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả các biên bản cuộc họp trực tiếp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản đều đạt đồng thuận cao và đầy đủ tất cả chữ ký của các thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cẩn trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo và được cấp chứng nhận về quản trị được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước công nhận:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	**Nguyễn Văn Thịnh**	Thành viên Hội đồng quản trị
2	**Nguyễn Văn Danh**	Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)
3	**Lê Thanh Hải**	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty

02 BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	**Ông Võ Thái**	Trưởng ban kiểm soát	50.000	0,0494%
2	**Bà Nguyễn Thị Thu Huệ**	Thành viên ban kiểm soát	-	-
3	**Ông Mai Quang Trung**	Thành viên ban kiểm soát	-	-

Ông Võ Thái - Trưởng Ban Kiểm Soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:
- Từ 2008 đến 2011: Kế toán trưởng Công ty CP Khoáng Sản Bằng Hữu.
- Từ 2012 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty CP Năng Lượng tái tạo DVA.
- Từ 2014 đến 2021: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT Việt Liên Á - Phú Hưng Gia.
- Từ 2022 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH SXTM Bách Việt.
- Từ 06/2017 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SXTM Bách Việt
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,0494%

Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thành viên Ban Kiểm Soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:
- Từ ngày 01/10/1990 đến 30/11/1997: Nhân viên kế toán Xí nghiệp vật tư vận tải – Công ty Điện Lực 2.
-Từ ngày 01/12/1997 đến 15/08/2007: Chuyên viên kế toán Cơ quan Công ty Điện lực 2.
-Từ ngày 16/08/2007 đến 15/09/2015: Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện Lực.
Từ ngày 16/09/2015 đến 28/02/2016: Kế toán tổng hợp TT chăm sóc khách hàng - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ ngày 01/03/2016 đến nay: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam; Những việc đã tham gia kiêm nhiệm; Thành viên BKS Công ty CP Thiết bị điện VINASINO từ năm 2018-2020;
- Từ 05/2019 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Miền Nam
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0

Ông Mai Quang Trung - Thành viên Ban Kiểm Soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế.
Quá trình công tác:
- Từ tháng 10/2009 đến 06/2011: Chuyên viên kế toán tại Điện lực Long Thành - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
- Từ 07/2011 đến 1/2019: Chuyên viên tại phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
- Từ 02/2019 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
- Từ 11/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Miền Nam.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023; chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gởi đến Ban Kiểm soát
- Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của công ty.

- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2022 và thực hiện báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên 2023.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV của năm 2023, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023, kiểm tra và giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2023; số liệu ước tính của kết quả sản xuất kinh doanh 2023; tình hình tài chính cả năm 2023 trước và sau kiểm toán.
- Xem xét, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông có tỉ lệ sở hữu như quy định của Điều lệ công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành và liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư hay phản ảnh nào của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm 2023 : Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Thái	Trưởng BKS	4/4	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên BKS	4/4	100%	-
3	Ông Mai Quang Trung	Thành viên BKS	4/4	100%	-

Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	17/02/2023	Cùng Đại diện Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam và Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam trao đổi, thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.	Ban kiểm soát đã thống nhất và đồng ý với ý kiến của công ty.
2	08/08/2023	Cùng Đại diện Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam và Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam trao đổi, thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam	Hai bên đã thống nhất và đồng ý với ý kiến của công ty
3	06/10/2023	Kiểm soát: Tình hình thực hiện Nghị quyết 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ 2023 đến thời điểm báo cáo; Công tác xử lý bồi lắng khu vực Cửa nhận nước Nhà máy Thủy điện Đa M'bri 09 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch các tháng cuối năm 2023; Soát xét một số nội dung liên quan đến Công tác quản lý trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 và 06 tháng năm 2023	Ban kiểm soát ghi nhận một số nội dung và kiến nghị nhằm phòng ngừa hạn chế rủi ro sai sót, góp phần kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới
4	28/11/2023	• Kết quả thực hiện và thanh quyết toán hợp đồng hút bùn 2023. • Báo cáo đánh giá hiệu quả của công tác hút bùn tại khu vực cửa nhận nước Nhà máy Thủy điện Đa M'bri qua các năm. • Các công tác khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.	Hai bên đã thống nhất và đồng ý với ý kiến của công ty

03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 (đồng)
1	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	112.925.100
2	Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (tính đến 15 tháng 6 năm 2022)	53.276.300
3	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400
4	Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	9.076.100
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400
6	Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị (tính đến 15 tháng 6 năm 2022)	9.076.100
7	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	39.218.300
8	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	96.202.300
9	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	56.984.000
10	Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc (tính đến 01 tháng 9 năm 2022)	74.622.400
11	Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	515.748.100
12	Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	534.552.655
13	Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	485.081.227
14	Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	480.604.800
15	Ông Võ Thái	Trưởng ban kiểm soát	105.278.400
16	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Ban kiểm soát	96.117.600
17	Ông Mai Quang Trung	Ban kiểm soát	96.117.600
		Tổng cộng	**2.975.437.782**

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	12.186	0,012%	11.086	0,011%	Bán
2	Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đăk R'TÍH	- Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Văn Thịnh, TV.HĐQT (Ông Thịnh là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đăk R'TÍH) - Tổ chức có liên quan của Ông Võ Thái, Trưởng Ban kiểm soát (Ông Thái là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đăk R'TÍH)	0	0	10.457.903	10,33%	Mua
3	Võ Thái	Trưởng ban kiểm soát	0	0	50.000	0,0494%	Mua

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty không chỉ tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và tiêu chí đặt ra nhằm bảo đảm sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, mà còn thể hiện sự chủ động trong việc cập nhật và nâng cao kiến thức quản trị cho các thành viên quản lý.

Trong năm 2023, Công ty đã chứng kiến sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các vị trí quản lý khác trong việc theo dõi sát sao các thay đổi trong pháp luật liên quan, đồng thời tiếp cận thông tin từ các khóa tập huấn và hội thảo do Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- Chương trình tập huấn "Huy động vốn trên thị trường chứng khoán" và "Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng";
- Hội nghị lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát; các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Chương trình hội thảo về xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ Tài chính.

Các chương trình tập huấn về huy động vốn, xử lý vi phạm hành chính, cũng như các hội nghị và hội thảo chuyên sâu đã cung cấp cho các cán bộ quản lý những kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối mặt với những thách thức phức tạp trong môi trường kinh doanh hiện đại. Đặc biệt, việc tham gia vào quá trình xây dựng và góp ý cho dự thảo sửa đổi các thông tư kế toán không chỉ giúp Công ty đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán mới nhất mà còn thể hiện vai trò tích cực của Công ty trong việc hình thành chính sách kế toán và chứng khoán tại Việt Nam. Qua đó, Công ty khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo lập một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	100100079073	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Doanh thu bán hàng: 581.528.949.983 đồng
2	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	400101394	78A Duy Tân, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	Doanh thu bán hàng: 79.653.692.177 đồng
3	Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	0400101394-023	Đường Lê Duẩn, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Doanh thu mua hàng: 299.008.043 đồng
4	Công ty Cổ phần Thuỷ điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	5800452036	80A Trần Phú - phường Lộc Sơn - thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng	Mua hàng: 95.190.000 đồng
5	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	401474208	1068 Đ. Tôn Đản, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Mua hàng: 40.882.988 đồng
6	Công ty Thí Nghiệm Điện miền Nam - CN TCT Điện Lực Miền Nam TNHH	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	0300942001-009	22bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Bình Thạnh, Thành phố Hồ	Mua hàng: 243.707.454 đồng
7	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - CN Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	01000100079-010	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Mua hàng: 103.969.758 đồng
8	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	0300942001-013	2 Đ. Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	Mua hàng: 897.720.122 đồng
9	Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	0300942001043	554 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua hàng: 58.550.000 đồng
10	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn	0300942001	72 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Chi trả cổ tức: 173.064.871.000 đồng
11	Công ty TNHH Năng Lượng REE	Cổ đông lớn	0316514160	364 Đ. Cộng Hòa, Phường 13, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Chi trả cổ tức: 39.272.271.500 đồng
12	Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R’Tih	Cổ đông lớn	6400036989	Số 88 Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, Đắk Nông	Chi trả cổ tức: 15.686.854.500 đồng

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Số: /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 2 năm 2024, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 05 tháng 3 năm 2024
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tôn Thất Tiến
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4326-2023-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**307.528.638.650**	**378.470.521.320**
I.	**Tiền và các khoản tương đương**	**110**	**4**	**58.887.637.630**	**219.129.969.371**
1.	Tiền	111		13.835.034.890	22.648.581.133
2.	Các khoản tương đương tiền	112		45.052.602.740	196.481.388.238
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**-**	**30.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	30.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**242.359.807.828**	**122.881.994.110**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	239.588.417.336	118.514.076.751
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.801.920.756	3.531.413.002
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	7	969.469.736	1.143.866.557
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(307.362.200)
IV	**Hàng tồn kho**	**140**		**6.112.196.509**	**6.231.763.904**
1.	Hàng tồn kho	141	8	6.112.196.509	6.231.763.904
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**168.996.683**	**226.793.935**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	168.996.683	226.793.935
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**1.238.272.001.843**	**1.390.519.383.057**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**5.000.000**	**634.695.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	7	5.000.000	634.695.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.229.677.685.143**	**1.384.469.220.383**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.226.931.728.311	1.381.696.596.887
	- Nguyên giá	*222*		*3.111.661.859.907*	*3.111.023.382.615*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(1.884.730.131.596)*	*(1.729.326.785.728))*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	11	2.745.956.832	2.772.623.496
	- Nguyên giá	*228*		*3.315.309.947*	*3.315.309.947*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(569.353.115)*	*(542.686.451)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**4.921.672.843**	**4.565.934.586**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.921.672.843	4.565.934.586
IV	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**3.667.643.857**	**849.533.088**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.667.643.857	849.533.088
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		**270**		**1.545.800.640.493**	**1.768.989.904.377**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**189.464.782.404**	**321.761.718.327**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**160.464.782.404**	**202.761.718.327**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.123.747.619	2.263.168.806
2. Thuế và các khoản phải nộp	313	14	23.066.723.048	45.024.120.053
3. Phải trả người lao động	314		12.297.942.155	9.347.604.900
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	3.311.142.606	3.230.843.415
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	22.082.892.444	19.990.831.035
6. Vay ngắn hạn	320	17	90.000.000.000	120.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.582.334.532	2.905.150.118
II. Nợ dài hạn	**330**		**29.000.000.000**	**119.000.000.000**
1. Vay dài hạn	338	18	29.000.000.000	119.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.356.335.858.089**	**1.447.228.186.050**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**1.356.335.858.089**	**1.447.228.186.050**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		315.941.424.591	406.833.752.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*40.660.489.552*	*85.801.829.747*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*275.280.935.039*	*321.031.922.805*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.545.800.640.493**	**1.768.989.904.377**

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng

Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	**01**		**661.182.642.160**	**746.101.515.100**
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	**10**	**21**	**661.182.642.160**	**746.101.515.100**
3. Giá vốn hàng bán	11	22	312.961.989.673	319.319.712.544
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	**20**		**348.220.652.487**	**426.781.802.556**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	4.896.997.692	4.450.193.534
6. Chi phí tài chính	22	25	19.113.785.641	26.471.295.794
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*19.113.785.641*	*26.471.295.794*
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	28.215.087.270	33.904.544.221
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	**30**		**305.788.777.268**	**370.856.156.075**
9. Thu nhập khác	31		192.016.999	(210.386.218)
10. Chi phí khác	32		4.917.159	3.660.070.471
11. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31)	**40**		**187.099.840**	**(3.870.456.689)**
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**305.975.877.108**	**366.985.699.386**
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	30.694.942.069	45.953.776.581
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	**60**		**275.280.935.039**	**321.031.922.805**
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.629	3.054

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng

Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***305.975.877.108***	***366.985.699.386***
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	156.051.866.143	156.367.233.441
Các khoản dự phòng	03	(307.362.200)	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	-	(156.027.397)
Chi phí lãi vay	06	19.113.785.641	26.471.295.794
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	***08***	***480.834.166.692***	***549.668.201.224***
Thay đổi các khoản phải thu	09	(119.615.695.496)	9.990.711.239
Thay đổi hàng tồn kho	10	194.303.476	373.158.301
Thay đổi các khoản phải trả	11	(4.505.970.708)	(19.318.224.952)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.760.313.517)	323.217.067
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.489.932.764)	(26.599.287.997)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(43.513.268.314)	(28.657.763.157)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.273.846.586)	(8.533.677.006)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	***20***	***281.869.442.783***	***477.246.334.719***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.935.822.402)	(2.411.189.936)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	76.363.636	-
3. Tiền chi cho các khoản tiền gửi ngân hàng	23	-	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng	24	30.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi ngân hàng	27	998.575.342	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***29.139.116.576***	***(32.411.189.936)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(120.000.000.000)	(178.471.217.338)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(351.250.891.100)	(199.868.732.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(471.250.891.100)***	***(378.339.949.338)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**(160.242.331.741)**	**66.495.195.445**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**	**219.129.969.371**	**152.634.773.926**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**58.887.637.630**	**219.129.969.371**

Nguyễn Thị Kiều Liên	Nguyễn Thành Tú Anh	Võ Văn Trãi
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 05 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 118 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 118 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M'bri, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Cấu trúc doanh nghiệp

Chi nhánh phụ thuộc của Công ty tại Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 11 năm 2010. Chi nhánh này được đặt tại 51A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	176.623.076	153.149.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.658.411.814	22.495.431.967
Các khoản tương đương tiền (i)	45.052.602.740	196.481.388.238
	58.887.637.630	**219.129.969.371**

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 01 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ 2,3% đến 3%/năm (2022: từ 5% đến 5,2%/năm).

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	239.588.417.336	118.514.076.751

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công Ty TNHH Thương Mại Sài Gòn Ban Mai	1.250.000.000	-
Ban Đền Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	-	2.264.333.333
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 2	-	546.301.874
Khác	220.964.856	389.821.895
	1.801.920.756	**3.531.413.002**

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	256.397.696	78.665.976
Các khoản ký quỹ	659.175.000	-
Chi hộ kinh phí đền bù	-	307.362.200
Lãi tiền gửi	53.897.040	474.614.381
Khác	-	283.224.000
	969.469.736	**1.143.866.557**
b. Dài hạn		
Các khoản ký quỹ dài hạn	5.000.000	634.695.000

8. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	29.951.430	99.441.736
Khác	139.045.253	127.352.199
	168.996.683	**226.793.935**
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn (i)	3.115.619.426	123.567.374
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	386.306.080	534.028.553
Khác	165.718.351	191.937.161
	3.667.643.857	**849.533.088**

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện:

Chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 đã hoàn thành và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 03 năm.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.399.352.949.513	705.286.155.208	5.229.405.058	1.154.872.836	3.111.023.382.615
Chuyển từ xây dựng cơ bản	-	280.250.539	980.080.364	-	1.260.330.903
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(621.853.611)	-	(621.853.611)
Số dư cuối năm	2.399.352.949.513	705.566.405.747	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.661.859.907
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.075.274.570.023	648.077.930.511	5.056.349.517	917.935.677	1.729.326.785.728
Khấu hao trong năm	109.076.643.473	46.801.634.957	66.980.427	79.940.622	156.025.199.479
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(621.853.611)	-	(621.853.611)
Số dư cuối năm	1.184.351.213.496	694.879.565.468	4.501.476.333	997.876.299	1.884.730.131.596
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	**1.324.078.379.490**	**57.208.224.697**	**173.055.541**	**236.937.159**	**1.381.696.596.887**
Tại ngày cuối năm	**1.215.001.736.017**	**10.686.840.279**	**1.086.155.478**	**156.996.537**	**1.226.931.728.311**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đasiat và Đambri với tổng giá trị còn lại là 1.082.836.754.695 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: là 1.227.374.438.011 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 17 và Thuyết minh số 18).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 279.678.229.112 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 278.132.699.753 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm & cuối năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	542.686.451	542.686.451
Khấu hao trong năm	-	26.666.664	26.666.664
Số dư cuối năm	-	569.353.115	569.353.115
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**2.719.863.637**	**52.759.859**	**2.772.623.496**
Tại ngày cuối năm	**2.719.863.637**	**26.093.195**	**2.745.956.832**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 515.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 515.446.310 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	3.860.302.342	4.313.934.586
Dự án nhà máy năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Khác	809.370.501	-
	4.921.672.843	**4.565.934.586**

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công Ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	1.551.847.651	-
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	765.898.294	570.482.300
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	568.740.741	-
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Cơ Khí Sông Hồng	100.000.000	100.000.000
Công Ty TNHH Kỹ Thuật Hesco	-	291.600.000
Khác	1.093.520.933	1.028.613.038
b. Phải trả cho bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	43.740.000	272.473.468
	4.123.747.619	**2.263.168.806**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.472.927.164	52.275.879.803	55.979.877.474	2.768.929.493
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.653.997.815	30.694.942.069	43.513.268.314	8.835.671.570
Thuế tài nguyên	8.095.211.197	62.181.226.714	67.290.681.164	2.985.756.747
Thuế thu nhập cá nhân	3.133.981.409	5.364.330.202	6.539.942.645	1.958.368.966
Thuế, phí khác	5.668.002.468	30.266.812.884	29.416.819.080	6.517.996.272
	45.024.120.053	**180.783.191.672**	**202.740.588.677**	**23.066.723.048**

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đambri	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	273.893.699	650.040.822
Chi phí khác	679.248.907	222.802.593
	3.311.142.606	**3.230.843.415**

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	21.869.707.900	18.898.367.000
Phải trả nhân viên Công ty	199.614.800	1.078.248.436
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.569.744	14.215.599
	22.082.892.444	**19.990.831.035**

17. CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay dài hạn đến hạn trả	120.000.000.000	90.000.000.000	(120.000.000.000)	90.000.000.000

18. CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	**60.000.000.000**	**150.000.000.000**
- Vay dài hạn		60.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	60.000.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)	**59.000.000.000**	**89.000.000.000**
- Vay dài hạn	29.000.000.000	59.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	30.000.000.000	30.000.000.000
Tổng vay dài hạn	**29.000.000.000**	**179.000.000.000**
Tổng vay dài hạn đến hạn trả	**90.000.000.000**	**120.000.000.000**
	119.000.000.000	**239.000.000.000**

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0028/ĐTDA/14CD ngày 12 tháng 11 năm 2014, hạn mức tín dụng là 633,7 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau do bên cho vay công bố còn hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và tại ngày đầu tiên của các kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 3,6%/năm, điều chỉnh ba tháng một lần, (được điều chỉnh thành lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ do bên cho vay công bố cộng (+) 2,5%/năm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 23 tháng 05 năm 2016) mục đích để cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư thủy điện Đa M'bri công suất 75MW. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 10). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7,5%/năm (2022: 9%/năm).

(ii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SHBVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 10). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8,74%/năm (2022: 11,11%/năm).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	90.000.000.000	120.000.000.000
Trong năm thứ hai	29.000.000.000	90.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	29.000.000.000
	119.000.000.000	**239.000.000.000**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 17)	(90.000.000.000)	(120.000.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	**29.000.000.000**	**119.000.000.000**

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư	Lợi nhuận sau thuế	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**937.102.000.000**	**28.330.913.498**	**371.231.873.747**	**1.336.664.787.245**
Lợi nhuận trong năm	-	-	321.031.922.805	321.031.922.805
Công bố cổ tức trong năm bằng cổ phiếu	74.961.520.000	-	(74.961.520.000)	-
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(202.412.704.000)	(202.412.704.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.055.820.000)	(8.055.820.000)
Số dư đầu năm này	**1.012.063.520.000**	**28.330.913.498**	**406.833.752.552**	**1.447.228.186.050**
Lợi nhuận trong năm	-	-	275.280.935.039	275.280.935.039
Công bố cổ tức bằng tiền mặt	-	-	(354.222.232.000)	(354.222.232.000)
Phân phối quỹ	-	-	(11.951.031.000)	(11.951.031.000)
Số dư cuối năm này	**1.012.063.520.000**	**28.330.913.498**	**315.941.424.591**	**1.356.335.858.089**

(i) Theo Nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:
Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 11.537.500.000 đồng;
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 413.531.000 đồng;
Chia cổ tức với tỷ lệ 35% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 354.222.232.000 đồng, trong đó:
Công ty chi trả đợt 1: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 28 tháng 02 năm 2023;
Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 14 tháng 7 năm 2023;
Công ty chi trả đợt 3: 15% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 27 tháng 10 năm 2023.

Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	*101.206.352*	*101.206.352*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	*101.206.352*	*101.206.352*

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 6 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.012.063.520.000 đồng).

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	494.471.060.000	48.86%	494.471.060.000	48.86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11.09%	112.206.490.000	11.09%
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Tih	104.579.030.000	10.33%	-	-
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity	51.631.770.000	5.10%	51.631.770.000	5.10%
Cổ đông khác	249.175.170.000	24.62%	353.754.200.000	34.95%
	1.012.063.520.000	**100%**	**1.012.063.520.000**	**100%**

20. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 21 và số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

21. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ bán điện	661.182.642.160	746.101.515.100

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của điện đã bán	312.961.989.673	319.319.712.544

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	51.246.793.454	58.620.946.604
Chi phí vật liệu, công cụ	4.863.274.398	4.791.055.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.051.866.143	156.367.233.441
Chi phí thuế tài nguyên	62.181.226.714	61.614.822.302
Chi phí về phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Chi phí về phí dịch vụ môi trường rừng	23.282.431.884	23.794.100.136
Chi phí khác	36.567.103.350	41.051.717.684
	341.177.076.943	**353.224.256.765**

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu tài chính thể hiện doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	17.824.267.755	21.415.344.687
Chi phí thuê văn phòng	2.592.092.000	2.538.780.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	381.457.424	372.672.702
Chi phí khác	7.417.270.091	9.577.746.832
	28.215.087.270	**33.904.544.221**

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	**305.975.877.108**	**366.985.699.386**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: các chi phí không được khấu trừ	*785.944.451*	*4.713.550.779*
Thu nhập tính thuế	**306.761.821.559**	**371.699.250.165**
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 5%	*-*	*164.217.918.897*
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%	*306.574.222.428*	*208.081.517.687*
Thu nhập/(lỗ) tính thuế suất thông thường 20%	*187.599.131*	*(600.186.419)*
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**30.694.942.069**	**29.019.047.715**
Tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	16.934.728.866
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**30.694.942.069**	**45.953.776.581**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, hai nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Đa Siat, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án.

Riêng nhà máy thủy điện Đambri, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, từ năm 2022 là năm thứ năm nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Trong năm, Công ty đã thực hiện tính toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến dự án thủy điện Đambri dựa trên nguyên tắc thận trọng khi làm việc với cơ quan thuế về đánh giá ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án trên. Do việc áp dụng luật thuế và các quy định bị ảnh hưởng bởi các cách diễn đạt khác nhau, số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính sẽ thay đổi dựa trên quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**275.280.935.039**	**321.031.922.805**
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(9.194.000.000)	(11.951.031.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	266.086.935.039	309.080.891.805
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.629**	**3.054**

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ này được tạm tính theo tỷ lệ 3,49% lợi nhuận sau thuế. Tỷ lệ này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết 27/NQ-SHP-ĐHĐC ngày 27 tháng 4 năm 2023. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ trước được tính toán lại dựa trên số liệu cuối cùng được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng theo Nghị quyết này.

Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Thay đổi (giảm)/tăng	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm (VND)	**321.031.922.805**	**-**	**321.031.922.805**
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(9.620.000.000)	(2.331.031.000)	(11.951.031.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	311.411.922.805	(2.331.031.000)	309.080.891.805
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	101.206.352	-	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.077**	**(23)**	**3.054**

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.592.092.000	2.538.780.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	1.208.487.500	2.591.820.000
Từ 2 năm đến 5 năm	-	1.208.487.500
Sau năm năm	9.052.064.842	9.045.482.528
	10.260.552.342	**12.845.790.028**

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê đất tại tỉnh Lâm Đồng và thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m^2.

- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'bri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m^2 và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m^2.

- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đạ Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'bri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m^2 và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m^2.

- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m^2.

- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'bri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m^2.

- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m^2, đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU SỐ B 09-DN**

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tih	Cổ đông lớn
Công ty Mua bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Cổ phần Thuỷ điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)
Công ty Thí nghiệm Điện miền Nam	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)
Trường Cao Đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty Mua bán điện	581.528.949.983	658.158.663.086
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	79.653.692.177	87.942.852.014
	661.182.642.160	**746.101.515.100**
Mua hàng		
Công ty Điện lực Đắk Nông	299.008.043	171.633.344
Công ty Cổ phần Thuỷ điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	95.190.000	91.320.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện miền Trung	40.882.988	-
Công ty Thí Nghiệm Điện miền Nam	243.707.454	105.000.000
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	103.969.758	207.939.516
Công ty Điện lực Lâm Đồng	897.720.122	758.469.228
Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	58.550.000	-
	1.739.028.365	**1.334.362.088**
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	173.064.871.000	98.894.212.000
Công ty TNHH Năng Lượng REE	39.272.271.500	22.441.298.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Tih	15.686.854.500	-
	228.023.997.000	**121.335.510.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU SỐ B 09-DN**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 5)		
Công ty Mua bán điện	219.663.517.616	111.187.659.218
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	19.924.899.720	7.326.417.533
	239.588.417.336	**118.514.076.751**
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13)		
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	-	228.733.468
Công ty Điện lực Đắk Nông	43.740.000	43.740.000
	43.740.000	**272.473.468**

Chi tiết lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	112.925.100	62.965.500
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	53.276.300	383.021.500
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400	99.012.000
Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	9.076.100	45.380.500
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400	99.012.000
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị	9.076.100	45.380.500
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	39.218.300	53.631.500
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	96.202.300	53.631.500
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	56.984.000	-
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	74.622.400	485.432.000
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	515.748.100	163.236.500
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	534.552.655	538.110.736
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	485.081.227	598.234.487
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	-	73.531.655
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	480.604.800	927.870.124
Ông Võ Thái	Trưởng ban kiểm soát	105.278.400	99.012.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Ban kiểm soát	96.117.600	90.408.000
Ông Mai Quang Trung	Ban kiểm soát	96.117.600	90.408.000
		2.975.437.782	**3.908.278.502**

31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 273.893.699 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2022: 650.040.822 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 21.869.707.900 đồng là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2022: 18.898.367.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU SỐ B 09-DN**

32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã công bố thời gian thực hiện tạm ứng cổ tức với số tiền 1.000 đồng/cổ phiếu theo Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26 tháng 02 năm 2024 được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị.

Nguyễn Thị Kiều Liên	Nguyễn Thành Tú Anh	Võ Văn Trãi
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Ngày 05 tháng 3 năm 2024

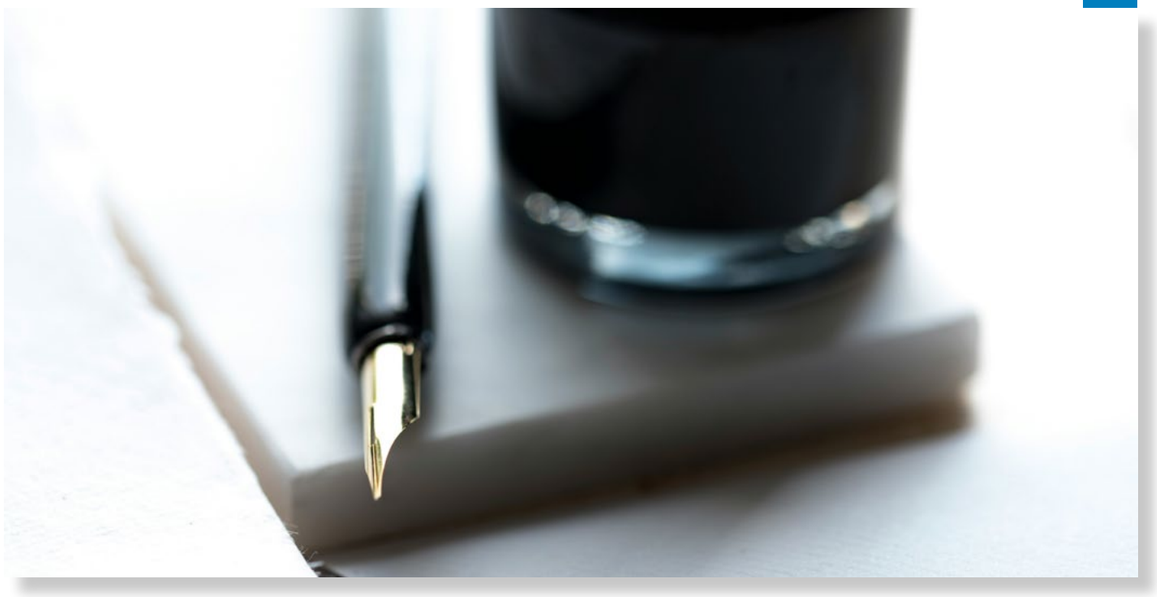

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ VĂN TRÃI

(Theo Giấy ủy quyền số 94/UQ-SHP-CT.HĐQT ngày 15/09/2022)